

THUY HUONG DUONG

Chuyện của lính Tây Nam

TRUYỆN VÀ NHỮNG BÀI VIẾT

TRUYỆN VÀ NHỮNG BÀI VIẾT

THƯ VIỆN EBOOK SÁCH MỚI.NET

Thông tin ebook

Truyện của lính Tây Nam

Thủy Hương Dương

Tạo và hiệu chỉnh ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Diễn đàn Tinh Tế

Dự án ebook định dạng epub chuẩn cho mọi thiết bị di động

http://dl.dropbox.com/u/46534480/library/_catalog/

OPDS catalog:

http://dl.dropbox.com/u/46534480/library/_catalog/index.xml

Lời tác giả

Thưa bạn đọc!

Chiến tranh đã lùi xa chúng ta đã khá lâu. Quãng thời 30 năm kể từ khi kết thúc chiến tranh biên giới đến nay đủ để ký ức vui buồn về nó đang dần trôi xa... Nhưng dù sao đi nữa, những người lính cầm súng những năm chống Mỹ cứu nước và nhất là những người lính chiến đấu trong những năm 1976 -1979 vẫn còn sống quanh tôi tới ngày nay, chính họ đã làm nên bản tình ca bất diệt cho lòng quá cảm hy sinh vì đất nước. Nhờ có những người lính năm xưa, tôi đã thấy giá trị của sự yên bình mà tôi đang được sống. Cũng vì lẽ đó tôi muốn viết về họ với một niềm tự hào từ sâu thẳm trái tim mình.

Khi tôi thực hiện viết cuốn sách thì một số nhân vật của tôi đã vào tuổi xưa nay hiếm, số khác cũng không còn khoẻ mạnh. Nếu tôi chậm trễ chút nữa thì rất có thể, rất nhiều tư liệu quý báu về chiến tranh sẽ không còn đến tay tôi cùng độc giả hôm nay và mai sau. Vì tôi biết, hiện nay còn có quá nhiều thông tin về chiến tranh đang vô tình bị chìm vào thời gian.

Với tinh thần nâng niu những gì thuộc về ký ức chiến tranh, tôi cố gắng thu thập thông tin từ những người lính đã từng tham gia chiến tranh biên giới Tây Nam, những người chỉ huy và cả những người mẹ, người vợ của họ để làm tư liệu viết nên cuốn sách “Chuyện của lính Tây Nam” này, với mong muốn đem đến cho độc giả cảm xúc chân thật nhất về chiến tranh biên giới Tây Nam - điều mà bấy lâu nay ít ai biết tới.

Nhân vật chính trong cuốn sách tôi viết là một người lính vận tải có nhiệm vụ chính là tải thương, tải đạn. Cũng bởi anh lính không phải trực tiếp tham gia chiến đấu nên anh có nhiều cơ hội quan sát khá tinh tế về những gì xảy ra xung quanh anh chẳng?

Trong câu chuyện của tôi, với nhận thức của lứa tuổi 20 trong thời điểm bấy giờ, người lính trẻ cư xử và suy nghĩ rất tự nhiên như chính cuộc sống chiến trận đã tạo nên. Anh ta đã có lúc hèn nhát, có lúc rất kiên cường...

Tuy nhiên, vì khả năng có hạn nên cuốn sách tôi viết có thể chưa chuyển tải hết tinh thần khốc liệt, tầm vóc của cuộc chiến... hay một vài chỗ chưa vừa lòng bạn đọc. Rất mong bạn đọc lượng thứ và góp ý.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, tháng 8 năm 2010

Thủy Hương Dương

CẢM NHẬN

Có lẽ Thủy Hường Dương là một người phụ nữ đã dành một tình yêu với lính rất đặc biệt tới mức hòa nhập được cảm xúc thực của người lính trong chiến tranh.

Chuyện viết rất thực, nêu bật được tình hình cam go và khốc liệt của chiến trường Campuchia lúc đó. Điều mà chỉ có người lính tham chiến thật mới hiểu và viết lên những sự thật mà sách báo không dám nói như thế.

Cảm ơn Thủy Hường Dương đã chịu khó nghe kể chuyện lính, hỏi kỹ tình tiết và viết nên được câu chuyện rất thật, rất bi hùng này của những người lính tình nguyện Campuchia một thuở.

Vũ Chiến

Lính tình nguyện Campuchia.

Có cảm giác chị Thủy Hường Dương viết truyện này cứ như đã trực tiếp tham gia trong chiến tranh, từ cách thể hiện diễn biến tâm lý, tình cảm của nhân vật đến diễn biến của các trận chiến, thật khốc liệt với những mất mát đau thương. Có những đoạn khiến người đọc như đang ở trong hoàn cảnh đó, hồi hộp đến nghẹt thở rồi phải trào nước mắt vì xúc động. Chiến tranh được mô tả trần trụi khốc liệt đầy sinh động về người lính qua ngòi bút của cây viết nữ thật đáng khâm phục.

Cung Diễm

Sinh sau năm 1970, Thủy Hường Dương chỉ nghe kể chuyện lúc rảnh rỗi thôi mà viết được những mẩu chuyện lính rất thật, như người trong cuộc, khiến tôi kinh ngạc và thán phục cô ấy. Những mẩu chuyện viết rất chân thật, mạch lạc và dễ cảm nhận. Thủy Hường Dương đã mô tả cuộc sống đời lính rất thật, muôn hình muôn vẻ, “rất lính”.

Trình sát

Thành viên Quansuvn.net

Thủy Hường Dương có lối viết dung dị - dung dị như đời lính. Có lẽ vì bản thân hiện thực khốc liệt cả máu, nước mắt, nụ cười, vừa mang đậm chất hùng ca vừa mang chất bi kịch đã tự thân toát lên sức hấp dẫn của nó mà không cần pha thêm một chút mắm muối, hay màu mè.

Qua câu chuyện của Tuấn “tròn”- một anh lính vận tải (rồi “có chức”) vui tính, thông minh, mê văn chương có khả năng quan sát tốt, một góc cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam đã hiện hiện sống động. Tính khốc liệt của cuộc chiến, tình đồng đội, những chi tiết thú vị của đời lính, sự hài hước vui đùa, những trò nghịch ngợm để quên đi lằn ranh mong manh giữa sống và chết...

Đặc biệt nhiều trang viết đậm đặc những chi tiết đắt giá, xúc động của người lính, khi trung đội của Tuấn nỗ lực đánh đổi cả mạng sống của mình để đưa tử sĩ về chôn, khi Ấn sa chân vào hố chôn người của bọn Pôn Pốt hay khi 6 người bạn của Tuấn cùng hy sinh một thời điểm khi xe bò của họ trúng mìn...

... Thủy Hường Dương đã lựa chọn một đề tài “độc”. Chủ đề quân đội không “độc”, nhưng mảng đề tài chuyên biệt trong chủ đề lớn quân đội mà chị chọn là “độc”.

Nhà báo Việt Văn

(Báo Lao động)

CHƯƠNG I

Đầu tháng 12 năm 1977, đơn vị tôi đang đóng quân ở Bim Sơn - Thanh Hóa thì được lệnh vào chiến trường Tây Nam để chiến đấu. Cả đơn vị xôn xao, bàn tán suốt cả ngày. Lại chiến tranh ư? Vừa giải phóng Miền Nam xong, mới thống nhất đất nước, sao còn đánh nhau nữa? Mà đánh nhau với ai kia chứ? Cứ tưởng rằng đợt lính nhập ngũ năm 1976 chúng tôi chỉ còn là lính nghĩa vụ, đi để xây dựng một quân đội thật chính quy và hiện đại thôi. Ai ngờ...

Nhưng cũng đúng thôi, chúng tôi được biên chế vào quân đoàn 1, F320, E48 - quân chủ lực cơ mà. Hơn nữa quân đoàn này có truyền thống trăm trận trăm thắng, nổi tiếng từ hồi chống Mỹ.

Cho đến lúc này thì đơn vị tôi, nhất là C11 toàn lính Hà Nội. Hầu hết chúng tôi đều ở cùng tiểu khu Quang Trung, quận Đống Đa nên một số đã quen biết nhau vì đều cùng học với nhau ở trường cấp 3 Đống Đa cả.

Từ bây giờ, chúng tôi mới bắt đầu theo dõi thời sự qua Đài tiếng nói Việt nam, biết rằng ở Xa Mát, Lò Gò, Tây Ninh vừa có một vụ thảm sát cả cô lẫn trò trường tiêu học Xa Mát cùng một số dân thường ở đó do quân Khmer Đỏ tràn sang gây hấn.

Cả đơn vị tôi sục sôi. Ai cũng muốn mau chóng được vào ngay chiến trường. Tôi cảm thấy trong đại đội tôi không có ai tỏ ra lo sợ cả, mặc dù chưa ai biết đánh nhau là gì và sẽ như thế nào. Trong những ngày chờ đợi, chúng tôi ai cũng tranh thủ viết thư về nhà, cho gia đình, bố mẹ, người yêu... là mình chuẩn bị “được” vào Tây Ninh chiến đấu.

Sốt ruột chờ đợi, rồi cũng có lệnh lên đường. Sáng ngày 15-12- 1977, tất cả chúng tôi rời Bim Sơn - Thanh Hóa, nơi đã gắn bó chúng tôi gần một năm trời với bao kỷ niệm vui, buồn.

Cả Trung đoàn 48 chúng tôi lên đường! Không phải, cả sư đoàn thì đúng hơn. Quân, tư trang thật gọn nhẹ chỉ với một ba lô con cóc, chúng tôi ra đi chiến đấu, rời miền Bắc thân yêu, nhẹ nhàng như là một buổi đi tập dã ngoại và hiện đại hơn lớp cha anh thời chống Mỹ ở chỗ chúng tôi được hành quân bằng ô tô thay vì phải đi bộ hàng tháng trời mới vào tới chiến trường. Từng đoàn xe ô tô, chở cả trung đoàn vào biên giới Tây Ninh, nơi chiến trường mới đang chờ đón.

Trên suốt dọc đường hành quân, tất cả anh em chúng tôi lại càng gắn bó, thân thiết với nhau hơn bao giờ hết, chốc chốc những lời ca của bài hát “Đại đoàn đồng bằng” và “Tôi xa Hà nội năm tôi mười tám khi vừa biết yêu” lại vang lên trong mỗi chiếc xe.

Mãi cho đến tới 23-12-1977 thì chúng tôi vào tới Xa Mát, Lò Gò (Tây Ninh) và đổ quân xuống một cánh rừng giáp biên giới Campuchia. Phần vì mệt do đi đường xa, phần vì lần đầu tiên trong đời bộ đội nằm đất, ngủ rừng nên lúc đầu chúng tôi tùm tùm lại rì rầm trò chuyện nhưng rồi chỉ ít phút sau đã thiếp đi lúc nào không hay, mặc cho phía sau cánh rừng tiếng súng nổ đi ùng...

* * *

Sáng ngày hôm sau, tất cả trung đoàn chúng tôi được biên chế lại. Tôi cứ tưởng thế nào tôi cũng được ở cùng với anh em trong đại đội C11 thân yêu của tôi, nhưng hóa ra không phải. Tất cả chúng tôi bị chia nhỏ để bổ sung vào các đơn vị khác nhau. Chủ yếu là về F320 và F10 quân đoàn 3. Một số vẫn ở lại E48, một số về E64, gần một nửa nữa về sư 10 và một ít về E52 trong đó có tôi.

Lúc các đơn vị đến nhận quân, mọi người khẩn trương lần lượt về đơn vị mới. Tôi ôm lấy Vọng con, Thái, Long Khùa, Vinh kều... rồi gạt nước mắt mà chia tay. Một thoáng suy nghĩ đến sự sống chết lướt qua trong đầu tôi rất nhanh: “Không biết có còn gặp lại chúng mày nữa hay không”.

Điềm lại tình hình, chỉ còn một số ít anh em, tôi, Dũng con, An, Minh sút và mấy người nữa... An, Minh sút, Thỏa chúng nó được ở với nhau về đại đội công binh, sướng thế! Dũng con và mấy thằng

nữa về bộ binh. Còn lại mỗi mình tôi về đơn vị mới thành lập ngày hôm đó là C25 vận tải.

Tôi phát khóc vì toàn bộ số anh em thân thiết ở đại đội đều được ở với nhau chỉ mỗi tôi phải đi đơn vị khác. Mặc dù tôi đã cố kìm, nhưng nước mắt vẫn trào ra. Trong tôi tràn ngập cảm giác lạc lõng vì phải ở một đơn vị toàn người xa lạ. Ở đơn vị cũ, đi bất cứ chỗ nào cũng được anh em gọi: “Ê, Tuấn tròn, Tuấn tròn... lại đây với bọn tao!” đầy thương mến mà nay phải ở một mình một đơn vị thử hỏi chẳng tôi không khóc làm sao được?

* * *

Tôi vác ba lô về đơn vị mới và được đề bạt làm tiểu đội trưởng tiểu đội 1. Thật quá ngạc nhiên! Tôi không hiểu sao mình lại được làm tiểu đội trưởng vì tôi rất nghịch và ngang bướng.

- Kệ, cứ để xem sao - Tôi nghĩ vậy. Tiểu đội tôi có mười hai chiến sĩ và tôi bắt ngờ phát hiện ra tiểu đội mình toàn lính cự: ba ông lính 74, tám ông lính 75, có mỗi mình tôi là lính 76 mà lại bé lốt choắt. Tôi đâm lo thật sự. Không biết mình sẽ chỉ huy mấy ông anh thế nào bây giờ đây. Lúc tập trung tiểu đội, tôi hơi cuống và giới thiệu liền một mạch:

- Tôi - Tuấn tròn, người Hà Nội, tiểu đội trưởng. Còn các ông anh? Tên gì, ở đâu?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn tôi hơi có vẻ ngờ ngàng. Có một anh bỗng đứng dậy hô rất to:

- Tôi, binh nhất Trần Vòng, lính 75!

Rồi cứ thế... Sơn 75, Ân 75, Bình 75, Sáng 75, Soạn 75, Bình voi 75, Cường 75, Long Fulro 74, Khang 74,

Và cuối cùng:

- Hùng 74. Báo cáo: Hết!

Điểm danh với nhau xong mọi người phá lên cười. Cười vì cái cách của tôi cũng ngang tàng không kém gì các đàn anh. Tôi biết, vậy là ổn. Tôi tranh thủ phổ biến công việc vận tải của chúng tôi phải làm là mang súng, đạn được xuống tận các chốt chiến đấu, đưa thương binh tử sĩ về hậu phẫu trung đoàn.

Tất cả sẵn sàng chuẩn bị cho chiến đấu! Đêm Noel 24 tháng 12.1977, chúng tôi hành quân từ Sa Mát vào sát biên giới, đóng quân dọc con suối Đà Ha. Con suối này một phần nằm trên đất Việt Nam, một phần nằm trên đất Campuchia, nếu không có chiến tranh thì chắc con suối này sẽ là con suối rất thơ mộng như cái tên của nó. Nhìn con suối nước trong veo, róc rách chảy hiền hòa và những cây leo từ trên cây cổ thụ thông xuống dòng nước thế này sẽ không ai có thể tưởng tượng được chính con suối này đã chứng kiến bao nhiêu sự chết chóc của cả hai bên đối địch. Cũng chính con suối này, mỗi lúc bọn tôi xuống tiểu đoàn về đều qua đây nhảy ào xuống tắm mát vô cùng. Có lần chúng tôi còn bắt gặp một con trăn, mình của nó bằng bắp chân người, bọn tôi giơ súng lên bắn nó mấy phát chẳng biết nó có bị trúng đạn không nhưng thấy nó chạy rẽ nước mất hút, làm chúng tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ.

Tiếng súng ngày càng gần và càng dữ dội hơn. Chúng tôi ở bên này suối còn địch ở bên kia. Đơn vị chúng tôi có nhiệm vụ đánh bật địch ra khỏi bản Không tên bên này bờ suối, hất chúng ra khỏi biên giới của ta. Tiểu đội tôi phụ trách tuyến tiểu đoàn 4. Chỉ có 12 người vừa gửi đạn xuống cho cả một tiểu đoàn vừa đưa thương binh về tuyến sau.

Trận chiến bắt đầu từ nửa đêm cho tới trưa ngày hôm sau. Lính ta bị thương và hy sinh khá nhiều. Toàn tiểu đội tôi cứ như con thoi chạy lên, chạy xuống. Riêng tôi đã phải công gần chục ca thương binh, bộ quân phục đang mặc trên người ướt sũng máu của đồng đội. Trong đầu tôi chỉ còn nghĩ được mỗi một điều: “Phải công các anh chạy thật nhanh, không thì các anh chết mất!” - và cứ thế, tôi quên đi cái cảm giác sợ hãi đến lạ lùng trong khi đạn vẫn cứ chiu chiu quanh tôi...

CHƯƠNG II

Mưa. Mưa thổi đất thổi cát.

Mùa mưa của miền Tây Nam bộ này ghê thật. Vào đây, tôi mới thấu hiểu được cái mùa mưa mà trong cuốn tiểu thuyết Mẫn và tôi được nhà văn miêu tả thật đến mức nào. Nằm giữa rừng già, chỉ có cái vông và cái tăng che đầu, một cơn gió nhẹ là mưa lại ào vào ướt hết cả. Cũng vì mưa mà cả hai ngày hôm nay tiếng súng trên chốt đồn hắt. Thỉnh thoảng mới có vài tiếng AK nổ tăng... tăng... tăng... như muốn báo với bọn địch rằng ta vẫn luôn cảnh giác.

- Này ông Vòng ơi! Dân Hải Hưng có cái gì nhi? - Tôi hỏi. Suốt từ hôm vào chiến dịch tới giờ tiểu đội chúng tôi mới có thời gian nằm kề bên nhau mà chuyện trò như thế này.

Thằng Vòng như được dịp, liền khoe:

- Nhiều lắm. Xã thằng Sơn, thằng Bình “chân Tiệp” có nhãn lồng bồ ngậ dao phay, còn xã thằng Sáng, thằng Ân có táo thiện phiên ăn ngon và giòn, lại thơm nữa.

- Thế còn xã ông? - Tôi hỏi tiếp.

- Ôi, xã tôi gọi là đất làng vàng. Đất làng vàng là nói thế thôi chứ người đông đất hiếm, mà là đất phèn chua, chiêm trũng nên chỉ trồng được một vụ lúa, trồng khoai tây gói vụ. Củ nào to nhất cũng chỉ như hai hạt dái chó. Cực lắm ông ạ.

- Vậy thì xã ông nghèo nhất à?

- Ừ - Vòng trả lời.

- À, ông Vòng này, sao lại gọi thằng Bình là Bình “chân Tiệp”?

Vòng ta cười ha hả:

- Tại gần nhà nó có xưởng làm chân tay giả của Tiệp, nó nghe người ta bảo chân tay giả của Tiệp là tốt nhất cho nên ngồi đâu, nói chuyện gì, nó cũng nói đến chân giả của Tiệp. Ngoài chuyện đó ra nó chẳng biết gì hơn. Thế nên mọi người mới gọi nó là Bình “chân Tiệp”.

Cả tiểu đội mười mấy con người mà mỗi người một vẻ. Thằng Sáng thì lúc nào cũng láu ta láu táu, thằng Soạn - tiểu đội phó của tôi thì cả ngày không nói được nửa câu, vậy mà khi vào trận thì lì không ai bằng. Thằng Vòng một chữ cần đòi không biết nhưng tục ngữ và ca dao thì Vòng thuộc không ai bằng.

Có tiếng gọi cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi:

- Ê, Tuấn tròn, Vòng! Sang tao làm điều thuốc lào.

Thì ra nghe tôi và Vòng nói chuyện với nhau, anh Long Fulro đồng hương Hà Nội với tôi chắc không ngủ được, gọi với sang.

Tôi liền reu:

- Sang làm gì? Em biết anh định nói gì rồi! Hi hi, em biết thừa anh lại gọi sang nghe chuyện Fulro chứ gì.

* * *

Đã mấy tháng ở với nhau cực khổ muôn phần, không thấy anh đả động gì đến cái sống, cái chết lúc nào cũng kề kề trong gang tấc, mà hễ có dịp ngồi với nhau là anh lại lôi chuyện hồi ở Tây Nguyên đánh nhau với Fulro. Con người ta kể cũng lạ, dù hiện tại có sung sướng hay cực khổ tới đâu cũng không ngại, nhưng kỷ niệm xưa thì khó mà phai nhòa được. Hình như những kỷ niệm xưa cũ ấy khiến cho con người sống có ý nghĩa hơn, mạnh mẽ hơn. Cũng như tôi bây giờ, mới ngày nào còn chưa lường hết sự ác liệt của chiến trường, nay đã trở thành một anh lính dày dạn.

Những trận chiến dai dẳng, triền miên trong mấy tháng qua nay lại tái hiện qua giây phút nghỉ ngơi

này. Rất may mắn, cả tiểu đội tôi chưa có thương vong nào. Ngày nào chúng tôi cũng làm theo một chu kỳ khép kín. Ban ngày thì đào hầm, hết đào hầm phẫu thuật thì đến đào hầm sơ chỉ huy rồi lại đào hầm cho thương binh nằm. Hầm chúng tôi đào thường có kích thước rộng 3m, dài 5m, sâu 1m8, trên lát gỗ để tránh pháo. Tối đến, tải đạn xuống cho các Tiểu đoàn và lấy thương binh, tử sĩ về. Nói tóm lại, chúng tôi phải lo đủ đạn dược cho toàn trung đoàn.

Một núi công việc khổng lồ tưởng như ngoài sức chịu đựng của con người, vậy mà chúng tôi vẫn luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ. Dù sao vẫn còn sướng hơn anh em bộ binh, cả ngày nằm dưới hầm chữ A, mưa ướt hết mà lúc nào cũng cận kề với cái chết.

Hồi còn ở nhà tôi đã từng đọc cuốn “Dấu chân người lính”, cái khổ cực, cái ác liệt của các anh, giờ tôi đã hiểu. Cũng có thể, nhờ cuốn tiểu thuyết này mà tôi bước chân vào đời lính nhẹ nhàng như trong tiểu thuyết vậy. Tất cả mọi cái như đã sắp sẵn cho tôi, cũng những cánh rừng già đại ngàn, cũng những cây cổ thụ cao tít tắp, dây leo chằng chịt. Đi dưới rừng già nhiều lúc tôi đã quên đi thực tại vì rừng đã cho tôi cảm giác bình yên với những giây phút thật hiếm hoi.

Sự khốc liệt là dai dẳng, liên tục và không có “điều nghiên”, không có chuẩn bị cho bất cứ trận đánh nào. Vì ở giữa lằn ranh giới biên giới, bên này là ta, bên kia là địch suốt mấy ngày không ngớt tiếng súng nên quân ta bị thương và hy sinh khá nhiều. Theo lệnh của cấp trên thì chúng tôi đưa thương binh ngay về tuyến sau, còn tử sĩ thì chúng tôi phải tập trung lại, khâm liệm đàng hoàng.

Nói là đàng hoàng, nhưng cũng chỉ quấn vải trắng cho các anh, rồi cho vào nilon. Mấy chục ca hy sinh chưa đưa về tuyến sau được. Đêm phải thay nhau gác cho các anh, sợ thú rừng đến tha mất xác. Giữa đêm rừng già, chúng tôi mắc võng nằm ngang trên xác các anh trông chùng.

Hồi đầu, dù có mệt đến mấy, tôi cũng không thể nào chợp mắt được vì chứng kiến các anh hy sinh có mấy ai lành lặn đâu. Từ những vết thương cứ phát ra tiếng phì phì của ruột gan, tiếng xì xì như những tiếng thở dài... Chúng tôi như nghe được cái chết cuối cùng của từng tế bào trong cơ thể con người. Vậy mà cũng không có nổi một nén nhang để thắp cho các anh.

Tôi thật may mắn là được làm tiểu đội trưởng của một tiểu đội toàn người dũng cảm, đầy kinh nghiệm và cũng không kém phần nghịch ngợm cho nên cứ mỗi lần đi phối thuộc với các Tiểu đoàn là tiểu đội tôi lại lãnh trách nhiệm lên đường.

Lần này, tiểu đội tôi đi phối thuộc với Tiểu đoàn 3, hành quân tiền nhập suốt cả đêm. Tất cả phải “ngậm tăm” không được nói chuyện, xuyên rừng dưới ánh trăng lúc mờ, lúc tỏ. Tôi và Vòng đi cạnh nhau, thỉnh thoảng nhắc anh em bám sát kéo lặc. Đi sau Vòng là tay trung đội trưởng của Đại đội 5, lúc nào cũng thấy anh ta lầu bàu vì thế Vòng ta có vẻ bức lắm.

Đi được một lúc, qua một bãi trống dưới ánh trăng mờ mờ, tôi và Vòng thấy có bãi phân của con thú rừng nào đó to tròn, thấp thoáng giữa tối và sáng. Vòng ra hiệu cho tôi rồi lấy khẩu AK cọ vào cái xẻng nghe xoảng một tiếng nhỏ. Hẩn ngoảnh lại phía sau tay trung đội trưởng bảo khẽ:

- Tôi rơi cái xoong, ông nhặt hộ tôi cái. Tay Trung đội trưởng tưởng thật nên chẳng để ý, cứ nhằm chỗ đen đen, tròn tròn là cúi xuống nhặt. Ngờ đâu, anh ta bốc ngay phải bãi phân trâu. Tôi và Vòng ôm bụng mà cười, mà nào dám cười to? Trong khi chúng tôi ôm bụng cười thì tay trung đội trưởng vẫy tay lung tung cho phân trâu rơi ra mà mãi không hết. Anh ta nhảy căng lên, thở hỏn hà hỏn hển vì tức quá mà không phát tiết ra được.

Vòng thấy thế, lủi ngay ra phía sau. Thật ra chúng tôi biết, mới xuất phát được một đoạn chưa có gì là nguy hiểm lắm nên vẫn có thể vui đùa được. Đi được một đoạn dài nữa, Vòng lại lần lên đi đằng trước, đến chỗ từ bìa rừng đi vào, tranh tối tranh sáng giữa ánh trăng và bóng cây, hẩn đang đi tự nhiên khựng lại, cúi người xuống và nói nhỏ với người đằng sau:

- Có hổ đằng trước.

Thế rồi hẩn lấy đà nhảy ào qua. Theo quán tính, tất cả những người đi sau cứ theo hẩn mà nhảy.

Oái oăm thay, tay Trung đội trưởng kia lại đi cuối. Anh ta nhảy thê nào mà lại rơi phịch ngay xuống chỗ tôi mới biết là bị lừa. Anh ta đau mà vẫn phải bật cười hình hích vì biết ngay trò này chỉ có thằng Vòng bày ra. Anh cũng không còn câu nữa, kể ra không có mấy trò này làm anh em vui hơn thì cuộc hành quân chắc mệt mỏi lắm.

Còn anh Chiến “sút” lại khiến tôi nhớ về một lần anh đã “cứu” tôi khỏi bị thằng Xuân đuổi đánh. Chẳng là, cứ sau mỗi trận đánh, ta lại có đợt bổ xung quân. Quân từ các tỉnh vào nhiều lắm, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Bắc, thôi thì đủ mọi miền tha hồ mà nhận đồng hương, cứ ồn ào cả một góc rừng.

- Ai đồng hương Hải Hưng đây?

- Ai Thanh Hóa nào! - Thái Bình đâu?

Tôi nghe tiếng thằng Xuân, tiểu đội trưởng tiểu đội 2 tìm đồng hương:

- Đưa mô quê ở Nghệ An không hề? Kim Liên quê Bạc đây!

Vì biết đông người nhón nháo thế này nó không thể nhìn thấy tôi nên tôi bắt giọng trêu luôn:

- Tau! Tau ợ Nghệ An nờ. Rứa mi ở Kim Liên quê Bạc ở chợ mô hề?

Thằng Xuân mừng quá liến thoắng:

- Tau, tau ở ngay đầu xạ nhà Bạc. Rứa mi ở mô?

- Rứa mi còn ngái lắm! Tau ợ.. ợ.. ợ... - Tôi ngắc ngứ.

- Ợ mô? Xuân hỏi dồn.

- Tau ợ... ngay đầu chuồng hôi* nhà Bạ...c! Gần hơn nhà mi nhiều! Không ai có thể nhìn cười thêm được nữa, bật cười lên ha hả Tiếng cười của chúng tôi vang cả một góc rừng Lúc này Xuân mới biết là tôi trêu nó, nó chạy đuổi theo tôi, hét lên:

- Cại đồ đồng hương mật gộc!

Vì tôi quê ở Nghệ An, nhưng sinh ra tại Hà Nội nên nó không chịu nhận tôi là đồng hương. Thằng Xuân đuổi tôi chạy vòng vòng mãi mà không chịu tha cho tôi. Thấy thế, anh Chiến sút “cứu nguy”:

- Chú để anh điều trị thằng mất “gộc” này.

Nói rồi anh chắn ngang tôi nháy mắt, quát:

- Tuấn tròn, đằng sau quay.

Anh được gọi là Chiến “sút” bởi một lần anh với thằng Soạn khiêng thương binh về trạm quân y, nhưng chẳng hiểu thằng Soạn đi trước mất mũi thế nào mà lại vấp ngã làm anh cũng ngã theo. Qúi tác của lính cứu thương là bất cứ lý do gì cũng không để thương binh chạm đất do đó bị ngã nhưng theo phản xạ hai tay anh Chiến vẫn phải nâng cao đầu tăng và lẽ đương nhiên mặt anh phải chạm đất. Mặt mũi trầy xước bê bết máu mà chẳng dám kêu, còn chiếc răng cửa thì bị sút mất một miếng. Từ đó ai cũng gọi anh là Chiến sút.

Anh là người nhiều tuổi nhất đại đội, sinh năm 1951 mà mãi đến năm 1976 anh mới đi bộ đội. Anh kể với tôi hồi học cấp 3 ở Bắc Giang anh là học sinh giỏi có tiếng, năm 1968 anh trúng tuyển đại học được 26 điểm nhưng chỉ vì lý lịch bố anh theo cách mạng lại yêu một ca nương là mẹ anh mà anh không được nhập học. Hồi đó, bố anh theo cách mạng đang ở vùng tự do bỗng đâu trở về Bắc Giang là vùng địch tạm chiếm lấy mẹ anh rồi ở lại luôn. Không được học Đại học phải chuyển sang học trung cấp, anh chán lắm, xung phong đi bộ đội cũng không được đi mãi cho đến lúc lấy vợ có con gái hai tuổi người ta mới gọi anh nhập ngũ...

Tiểu đội tôi, mỗi người một vẻ nhưng cứ sống với nhau thật hồn nhiên như vậy.

CHƯƠNG III

Mấy tháng nay, không ngày nào ngớt tiếng súng. Đã có hơn chục thằng vào cùng đợt với tôi hy sinh rồi. Mới hôm nào Noel mà bây giờ đã đến Tết. Nhanh quá. Căn cứ vào tình hình chiến đấu, cả đơn vị chúng tôi phải ăn Tết sớm. Mỗi người được một cái bánh tết, hai bao thuốc lá Lao động, mấy gói kẹo, coi như cũng hòm hòm cho cái Tết chiến trường. Cả Trung đoàn chốt giữ dọc biên giới dài khoảng 15 km trong cánh rừng già Tây Ninh, dọc theo sông Vàm Cỏ Tây.

Rừng ở đây khác với rừng ngoài Bắc nhiều, không ẩm thấp, cheo leo mà bằng phẳng đẹp tuyệt. Những lúc ngớt tiếng súng hoặc đi tải đạn về, tôi lại lang thang trong rừng, ngắm những cây to mà cả mấy người ôm không xuể. Cây cối, dây leo ở đây chẳng chịt, rậm rạp mà lại khô ráo vì dưới chân toàn cát. Có thể nằm lăn ra ngay dưới cát mà nghe chim kêu, vượn hú mỗi khi trời chiều hoặc trong lúc tiếng súng tạm thời im lặng - sự im lặng mang dáng hình chết chóc ập tới lúc nào không hay.

Vào những đêm trăng có loài đom đóm to như ngón tay út cứ sáng xanh bay nhanh như sao đôi ngói chứ không lập lờ như đom đóm ngoài Bắc và những con muỗi thì to khủng khiếp. Đêm ngủ, nếu không treo ba-lô cẩn thận thì sáng hôm sau muỗi ăn hết sạch. Nó ăn nghe cứ rào rào như một đoàn quân ra trận vậy. Còn có những con bò cạp to đùng, thằng Soạn đã từng bị nó đốt cho, kêu ầm ĩ vì buốt rồi sốt mất mấy ngày may mà có thuốc tiêm mới đỡ.

Chúng tôi chẳng có lấy một ngày nghỉ ngơi vì ngày nào cũng có từ một đến ba ca thương binh, tử sĩ. Những lúc ấy tôi dẫn mọi người đi, thường chỉ cần 4 đến 6 người là đủ khiêng. Còn tiểu đội phó Soạn ở nhà, nếu có việc gì thì đi tiếp.

Thời điểm này, Tây Ninh có những trận mưa như trút nước, dai dẳng lắm. Nhiều khi đưa thương binh về, cả người khiêng lẫn thương binh đều ướt như chuột lột, mệt đứt cả hơi mà không dám nghỉ. Chẳng may có vấp ngã thì cũng phải cố ngóc cái đầu lên để cho cát khỏi chạm đất vì sợ thương binh bị đau thêm. Cực quá, thằng Vòng thốt lên:

- Thà khiêng tử sĩ còn sướng hơn! Có ngã các ông ấy cũng chẳng kêu đau gì cả!

Nghe hấn buốt miệng nói thế, tôi bực mình “hừ” một tiếng nhưng rồi nghĩ lại thương nó và thương cho cả cái thân tôi nữa.

Tôi nhớ hôm trước tôi và thằng Vòng khiêng một cậu thương binh bị thương vào chân. Hai thằng chúng tôi đã cố gắng hết sức mà thi thoảng vẫn bị chạm góc cây. Mỗi lần như thế, cậu thương binh lại ngóc đầu lên nhăn nhó: “Khiêng thương binh mà khiêng thế à?”. Biết là cậu ấy đau đớn nên chúng tôi không nói gì cả. Giá như chẳng có chiến tranh có phải hay biết mấy.

Nhưng càng mưa, ta và địch càng đánh nhau quyết liệt hơn. Biết làm thế nào?

* * *

Cuối tháng ba.

Tôi vừa đi tải thương về thì Trung đoàn bộ gọi tôi lên. Không biết có chuyện gì? - cả Tiểu đội, Trung đội đều đoán già đoán non: “Chắc Tuấn tròn được cử đi học hay là chuyển đơn vị khác đây mà”.

Ai cũng đoán như thế vì từ ngày vào chiến đấu đến bây giờ, tiếng tăm của Tuấn tròn tôi nổi như cồn đến nỗi Trung đoàn bộ ai cũng biết. Tôi hỏi hóp lên Trung đoàn bộ, Ban quân lực đưa cho tôi một giấy triệu tập, trong giấy viết: “Ra ngày Sư đoàn bộ có việc gấp!”. Tôi giật mình, đâm ra lo lắng. Tôi cố gắng hỏi nhưng cũng không ai biết có chuyện gì cả. Chỉ biết Sư đoàn gọi điện vào báo đích danh tôi phải ra ngay. Sư đoàn đóng ở Lò Gò cách Trung đoàn khoảng 10km.

Cầm tờ lệnh trên tay, khoác khẩu AK và mấy băng đạn tôi đi ngay buổi trưa. Thôi kệ, cứ ra rồi sẽ

biết!

Khi tôi tìm đến được Sư đoàn bộ thì trời đã về chiều. Các anh trên này chỉ cho tôi xuống nhà khách, bảo tôi cứ về đó nghỉ ngơi nên tôi xách balô đi luôn vì ở trên này vừa sốt ruột lại cũng chẳng có ai mà nói chuyện. Gọi là nhà khách chứ thực ra đó là căn hầm đã chiến, rộng chừng năm mét vuông là cùng. Tôi dè dặt chui xuống hầm, quan sát xung quanh. Tôi cố làm quen với bóng tối để nhìn rõ mọi vật trong hầm và sừng sốt thót lên:

- Mẹ! - Tôi không thể ngờ được, người đang đứng trước mặt tôi đây lại là Mẹ. Tôi ào đến, ôm lấy mẹ thật lâu, mãi tôi mãi lấp bắp được mấy câu - Sao mẹ lại vào tận đây? Nguy hiểm quá!

Đạn pháo nổ âm âm vọng lại, còn mẹ thì cứ lặng yên xoa đầu tôi như lúc tôi mới lên ba. Một lát, mẹ đẩy nhẹ tôi ra ngắm nghía, mẹ bảo:

- Trông con gầy nhưng mà có vẻ cứng cỏi hơn nhiều.

Được mẹ khen nhưng tôi chẳng biết nói gì, chỉ biết cười ngượng nghịu. Từ vui mừng tôi chuyển sang bối rối. Đang không biết đón tiếp mẹ thế nào ở nơi trận mạc thế này thì một anh bên Quân lực xuống bảo:

- Cậu đưa mẹ xuống Trung đoàn ngay đi!

Nghe anh nói vậy, tôi như cậu ngọc vội vã kéo tay mẹ cảm ơn và tạm biệt Sư đoàn đi ngay. Gặp được mẹ là mừng quá rồi. Trong lòng tôi thấy vô cùng tự hào về mẹ đã dám đi một mình vào chỗ súng đạn để đi bên cạnh tôi như lúc này. Tôi hầu như quên hết thực tại, cứ dắt tay mẹ đi tự nhiên như không hề có chiến trận xảy ra.

- Mẹ, mẹ vào đây bằng gì ạ?

- Mẹ đi công tác vào thành phố Hồ Chí Minh, nhân tiện xin xe cơ quan vào đây tìm thăm con.

- Thế anh lái xe đâu rồi mẹ?

- Vào đến gần Sư đoàn, nghe tiếng súng nổ dữ quá, thấy anh ta có vẻ sợ nên mẹ bảo anh ấy quay về. Mẹ tự tìm được mà.

- Khỉ thật! - Bỗng nhiên tôi bực mình - Sao anh lái xe nữ để mẹ đi một mình vào chỗ súng đạn thế này.

- Thôi mà con, anh ấy đưa mẹ vào được đến đây là tốt lắm rồi - Mẹ dỗ dành tôi.

Mãi nói chuyện mà hai mẹ con tôi không hề biết bìa rừng phía trước mặt chúng tôi không còn xa nữa. Trời sẩm tối và cảnh hoang hôn của rừng già mới náo nhiệt làm sao? Tiếng chim kêu về tổ, tiếng vượn hú gọi nhau. Thình thoảng tiếng súng lại rộ lên làm cho những chú chim hoảng sợ bay tán loạn. Càng về gần Trung đoàn, tiếng súng lại càng dữ dội hơn khiến tôi lại càng lo bộn thảm báo mà lớn vờn quanh đây thì mẹ làm sao mà an toàn được? Trong lòng thì nghĩ vậy nhưng tôi nào dám tỏ ra lo lắng. Tôi nói với mẹ:

- Con sẽ đi lên phía trước, còn mẹ đi sau con một đoạn, nếu có gì mẹ cứ nằm sát xuống đất nhé!

Quả thật, tôi vô cùng lo lắng, lúc chiến đấu với quân thù tôi cũng không lo như bây giờ. Tôi lo cho mình thì ít mà lo cho mẹ thì nhiều. Mẹ có bao giờ đi giữa nguy hiểm thế này đâu? Không biết mẹ có lo lắng như tôi không, tôi không dám hỏi mẹ, chỉ thấy mẹ mỉm cười an ủi tôi. Có lẽ mẹ tin tưởng con mẹ lắm. Tôi nghĩ vậy và hơi yên tâm.

Thật may vừa tối thì hai mẹ con tôi kịp tới Trung đoàn bộ. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Biết tin mẹ tôi vào thăm nhưng vì đang chiến đấu nên cả Đại đội tôi hân hoan chào đón mẹ bằng cách cứ chóc chóc lại mấy anh chạy đến nắm tay mẹ, hỏi han vài câu rồi lại ngay lập tức quay trở lại vị trí. Tiếng súng càng lúc càng dữ dội hơn, khẩu DKZ cứ dzoành! dzoành... cách hầm mẹ con tôi vài chục mét, liên tục, liên tục... Nhưng có hề gì đâu? Bởi cả đại đội tôi ai cũng phấn khởi vì có Mẹ. Bỗng dưng mẹ như là mẹ của cả đại đội. Mọi người xúm vào mắng tôi:

- Sao lại dám đưa Mẹ vào chốn nước sôi, lửa bỏng thế này? Cậu phải lo cho mẹ nghỉ chỗ nào an

toàn chứ.

- Nhưng tôi đã được nghỉ đâu? - Tôi cãi.

Thằng Vòng đỏ mặt lên nói:

- Đáng lẽ Trung đoàn phải bố trí cho hai mẹ con ra thị trấn Tân Biên mới phải!

Mẹ nghe mọi người bàn cãi thế, cười:

- Các con đừng lo, mẹ muốn tận mắt xem các con chiến đấu như thế nào mà.

Cuối cùng tôi cũng được anh em ưu tiên cho ở lại với mẹ. Thật là sung sướng! Ngoài kia súng vẫn nổ ầm ầm! Mặc! Nhưng cho dù muốn nói chuyện với mẹ thật nhiều tôi vẫn không thể cưỡng lại cơn thèm ngủ. Vì hàng tuần nay có được ngủ đâu, cứ gà gât được lúc nào hay lúc ấy. Tôi đoán mẹ tôi không tài nào ngủ được vì đạn pháo xung quanh cứ nổ ầm ầm. Hình như mẹ đã luôn xoa đầu tôi lúc tôi ngủ, còn tôi thì cứ ngủ ngon lành như hồi còn bé.

Lúc mẹ con tôi xuống Trung đoàn định cảm ơn các thủ trưởng đã cho tôi nghỉ ba ngày phép ra thị trấn Tân Biên với mẹ thì thật bất ngờ cả ban chỉ huy Trung đoàn đứng lên chào mẹ:

- Mẹ đã vào thăm và động viên cả Trung đoàn chúng con chiến đấu. Cảm ơn mẹ thật nhiều!

Tôi quay sang nhìn mẹ và một niềm tự hào thật lớn dâng lên trong lòng. Trong thâm tâm tất cả những người lính chúng tôi đều khâm phục mẹ, có lẽ gì có một người mẹ chẳng sợ hiểm nguy vào tận chiến trường động viên con và đồng đội thế này?

Ba ngày nghỉ với mẹ ở nhà khách thị trấn Tân Biên, dù không hề muốn nhưng tôi đã bị mất hẳn hai ngày vì ngủ li bì. Thỉnh thoảng, trong vài lần tôi cố mở mắt ra để thoát khỏi giấc ngủ mê man vẫn thấy mẹ ngắm nhìn đứa con mà mẹ thương yêu nhất. Tôi muốn biết mẹ đang nghĩ gì nhưng đôi mắt không cho tôi lấy vài giây để đoán, nó cứ tự động nhắm nghiền lại.

Cho đến ngày thứ ba thì trời mưa rả rích. Chỉ còn mỗi chiều nay là mẹ phải về Sài Gòn để ra Bắc và tôi sẽ lại phải về đơn vị chiến đấu. Ra bến xe về thành phố Hồ Chí Minh, mẹ ôm tôi dặn:

- Con cứ yên tâm làm nhiệm vụ, nhớ giữ gìn sức khỏe, mẹ tin ở con.

- Mẹ đi an toàn, mẹ nhé.

- Được rồi, mẹ thấy con chừng chặc khác hẳn với hồi ở nhà còn đi học. - Mẹ cười - Mẹ vào thăm con cũng là do không yên tâm, nếu con vẫn cứ nghịch ngợm ngợm như ở nhà thì chắc không ai chịu nổi.

Mẹ đi rồi, ba lô trên vai tôi tạm biệt thị trấn nhỏ trở về đơn vị. Tâm trạng tôi lúc này thật lẫn lộn. Thương mẹ đã vì tôi mà tìm vào tận nơi hòn tên mũi đạn thăm con, buồn vì phải xa mẹ nhưng lại vui vì mẹ không còn phải ở đây nữa mà đã trở về Sài Gòn là nơi an toàn.

Bỗng nhiên cả đoạn đường dài mà tôi cứ vừa đi vừa nhảy chân sáo y như ngày bé chạy ra đón mẹ đi chợ về được mẹ cho nửa cái bánh đa vậy. Tôi cứ vừa cười vừa hát một mình mãi cho lúc về tới đơn vị. Cả đại đội tôi ra đón tôi hỏi thăm về mẹ. Suốt mấy ngày liền ai cũng chỉ nói chuyện về mẹ tôi và tôi. “Mẹ ơi, con tự hào về mẹ lắm. Mẹ cũng là chiến sĩ của đơn vị con rồi!”.

Tôi bỗng trở nên nổi tiếng hơn khắp cả Trung đoàn vì được mẹ vào thăm tận nơi chiến trường.

CHƯƠNG IV

Cho đến tháng 6 năm 1978, giai đoạn này đã hết mùa mưa. Ta đã quyết định không giăng co ở biên giới nữa, mà đưa chiến trận sang đất của quân Khmer đỏ. Nghĩa là trận chiến sẽ ở trên đất của địch, tránh cho dân ở vùng giáp biên giới không bị thiệt mạng vô ích. Lúc này trung đoàn tôi đã đánh bật địch ra khỏi suối Đà Ha, đẩy lui chúng vào sâu đất Campuchia khoảng 15- 20 km. Toàn tuyến biên giới giữa ta và quân Khmer Đỏ càng khốc liệt hơn bao giờ hết.

Suông Chúp giữa tháng 6.
Tiểu đội tôi được lệnh đi phối thuộc với tiểu đoàn 4. Lần này nhiệm vụ của chúng tôi rất rõ ràng. Tôi được đại đội và Trung đoàn gọi lên giao nhiệm vụ:

- Hiện nay ta có hai đồng chí bị địch phục kích đã hy sinh mười bốn ngày rồi mà vẫn chưa lấy được xác. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta là không được để đồng chí nào hy sinh mà bị mất xác. Dù thương vong bao nhiêu cũng phải lấy về!

Bọn Khmer Đỏ này ghê thật, mỗi lần đụng nhau là bọn chúng rải đạn như gieo sạ lúa, vì đạn của chúng rất dư thừa. Tôi nghe nói tất cả các chiến thuật tác chiến nó thực hiện cũng y hệt mình vì trước đây nó là học trò của mình mà. “Đánh nhau với bọn này chắc dễ dính đạn lắm đây” - Bỗng dưng tôi có một ý nghĩ khôi hài.

Nhận nhiệm vụ xong, tôi về triển khai ngay với anh em. Lần đầu tiên chúng tôi đi phối thuộc không phải cõng đạn được, chỉ mang duy nhất một khẩu AK với hai cái vớng theo người. Còn gọn nhẹ hơn cả lính trinh sát.

Đúng 3 giờ sáng chúng tôi xuất phát. Đến tiểu đoàn 4, chúng tôi được trinh sát Tiểu đoàn đưa xuống chốt đại đội 5. Nói là nhanh, nhưng thực ra đến 5 giờ sáng chúng tôi mới đến được đại đội 5. Tôi khẩn trương nắm tình hình vì chỉ còn nửa tiếng nữa đã tới giờ nổ súng rồi. Do rừng rất rậm rạp, lúc này ta chỉ có thể định hướng được chỗ các đồng chí hy sinh của mình nằm ở khu vực nào phía trước theo mùi tử sĩ bốc lên. Định hướng xong, ta đặt một quả mìn DH30, quả mìn này có tính chất phát quang chướng ngại vật trong vòng 100m, có như vậy chúng tôi mới thấy rõ chỗ của đồng chí mình nằm ở đâu.

Tiếng mìn nổ cũng là lúc ta khai hỏa.
Tôi quay lại phân công anh em Vòng, Sơn, Sáng, Bình ở lại với tôi, còn Soạn ở lại phía sau cùng với các anh em khác chờ tiếp ứng và lo cho thương binh nếu có.

Đúng 5 rưỡi sáng, quả mìn DH30 với đường kính 50cm bùng lên một vòng sáng. Vì quá gần nên chúng tôi chỉ nghe ào lên một tiếng rồi tất cả các loại súng đều đồng loạt khai hỏa. Phía địch bị bất ngờ mất một lúc mới phản công lại một cách dữ dội. Hình như chúng đoán biết được bên ta bằng mọi giá phải đưa được đồng đội của mình về, nên chúng cũng có sự chuẩn bị sẵn.

Và cũng đúng lúc này tôi mới để ý, toàn bộ anh em trong tiểu đội tôi đều thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nên tất cả đều nằm phoir mình trên mặt đất. Tôi phải bò lại gần, dặn anh em đừng bắn trả mà lộ mục tiêu, nhiệm vụ của ta là lên đưa tử sĩ về nên cứ tìm chỗ nằm yên, chờ bộ binh đánh bật địch lui bót về phía sau rồi mình hãy lên.

Trước mặt tôi đã lộ ra một khoảng trống do mìn nổ. Đã nhìn thấy xác của đồng đội ở phía trước. Trời sáng, 7 giờ, 8 giờ rồi 9 giờ, tiếng súng càng ngày càng dữ dội mà bên ta vẫn chưa đánh bật được chúng ra khỏi điểm chốt. Cả mấy anh em tôi nằm giữa 2 luồng đạn, trước là địch, sau là ta. Ta mới chỉ đẩy lui được hai bên cánh phải và cánh trái, còn phía trước địch vẫn bắn trả quyết liệt. Tôi chỉ còn biết nằm dán mình xuống đất nghe tiếng đạn nổ để phân biệt phía nào là địch, phía nào là ta. Tiếng AK

của ta bắn nghe tăng tăng! tăng tăng! Tiếng trung liên thì đoành đoành đoành đoành! B40 pình pàng! 12 ly7 cứ cùng cùng cùng cùng. Còn phía địch bắn lại thì cứ toang toác! toang toác! Là vì đạn va vào thân cây cứ vỡ toác ra. Các loại vũ khí, lựu đạn cứ bịch bịch, oành oành lại ùng oàng, búa vây xung quanh chúng tôi. Tôi loay hoay thế nào mà lại nằm giữa hòng trung liên phía trước. Đạn cứ toang toác đốn cây ngã gục. Nằm dưới nhìn lên cứ như nằm dưới hào giao thông vậy.

Không biết chúng có nhìn thấy tôi không mà bắn rát thế. Tôi bắt đầu lo lắng, từ lo lắng chuyển dần sang hoảng sợ. Cứ nằm đây thì chết mất. Đường đạn bay cứ mát cả tóc. Tôi chột nghĩ, bây giờ tôi chỉ cần giơ tay lên một chút hoặc co chân lên là có thể dính đạn ngay lập tức.

Trong đầu tôi bỗng lóe lên một ý nghĩ hèn nhát: “Hay là mình co chân lên, hứng đạn để bị thương và sẽ được lui về tuyến sau? Sẽ thoát chết mà không có ai biết cả, hoặc có ai nhìn thấy cũng không sao. Do sơ xuất mà bị thương chứ có phải tự mình bắn mình đâu mà sợ?”.

Tôi vội liếc nhìn sang hai bên thì thấy Sơn cũng đang nằm run lên từng chập. Sáng thì úp mặt xuống đất không một chút động đậy khiến tôi càng lo lắng, tưởng thẳng Sáng bị trúng đạn rồi. Nhìn chềch về phía sau thì bắt gặp ánh mắt của Vòng đang nhìn tôi. Nó cười với tôi mà như mỉu. Tôi đưa mắt tìm Bình mà không thấy đâu cả. Nhưng chắc ánh mắt của họ ở đâu đó đang theo dõi tôi - người tiểu đội trưởng mà họ luôn tin tưởng.

Thoáng chốc, tôi cảm thấy xấu hổ với họ, với bản thân tôi và với mẹ tôi nữa. Mới ngày nào mẹ vào thăm tôi tận nơi chiến trường. Mẹ đâu có sợ? Mẹ đã tự hào về tôi. Tôi bỗng rung mình thoát khỏi nỗi sợ hãi khủng khiếp đang bao trùm lên cả con người tôi. Tôi quyết định phải thoát khỏi chỗ này.

Tôi quay sang bên phải, cách tôi mấy mét có hai gốc cây rất to. Nếu tôi đến được đó thì không còn sợ gì nữa. Tôi tìm cách ra hiệu cho anh em, cầm nắm đất ném vào người Sáng thấy cu cậu cựa quậy nhìn tôi. Tốt. Tôi cười... vì nó vẫn sống. Tôi bò quay người về phía gốc cây và chờ cho tiếng súng dứt, lúc mà bọn địch thay băng đạn. Không hiểu sao, lúc này tôi lại tưởng tượng tôi là chiến binh Tokaito trong phim “Những đứa con của Gấu mẹ vĩ đại” mà tôi đã được xem hồi còn ở nhà, tôi nhồm người lên và dường như là bay về phía gốc cây.

Vì sức bật của tôi quá vội và không để ý đến cái dây leo như đang mắc vồng trước mặt thế là tôi cứ vất vèo ở trên đó như một tấm bia. Tôi cứ lủng lẳng như thế chắc cũng chỉ mấy giây thôi nhưng có cảm giác dài như cả một thế kỷ. Toàn thân tôi như có một tia chớp chạy qua, bủn rùn hết cả người. Một trăm phần trăm là tôi sẽ hứng trọn băng đạn tiếp theo. Tôi nghĩ vậy và lăn ra sau gốc cây thì đạn cũng vừa vạn găm vào đó. Thật hú vía!

* * *

10 giờ, ta vẫn chưa đẩy lùi được chúng. Nếu cứ đà này thì gay quá, bên ta đã thương vong khá nhiều chiến sĩ. Không khéo thì chết hết. Tôi nghĩ bụng và quay sang bảo Vòng, Sơn:

- Tôi lên, hai ông bám sát theo sau nhé! Yểm hộ cho tôi!

Tôi bỏ súng lại để bò lên cho dễ. Đã thấy đồng đội nằm kia. Hai người cách nhau mấy mét. Bò lại gần thêm tí nữa, ruồi nhặng bay lên vù vù. Đồng đội hy sinh đã mười mấy ngày rồi còn gì. Tôi quan sát kỹ thấy xung quanh tử sĩ toàn lựu đạn rơi vãi quanh người, cả kheo chân cũng có lựu đạn.

Trong cái tĩnh lặng đến rợn người, nghe tiếng động của đám nhặng xanh phát ra và tiếng địch lại ném lựu đạn bịch! oành! Tôi cảm thấy sự hủy diệt của chiến tranh sao mà ghê sợ đến thế. Bất đắc dĩ tôi vội cúi đầu vào xác tử sĩ. Không việc gì... tôi thở phào vội chạy về nhảy xuống cái hố gặp ngay hai lính bộ binh, một đang ôm bụng kêu đau, một trắng trẻo thư sinh có vẻ trầm tĩnh hơn. Trên miệng hố địch lại càng bắn dữ dội hơn vì thấy động. Tôi sốt ruột cứ ngóc đầu lên để nhìn, thì tay bộ binh thư sinh kia liên tục nhắc tôi là thấp đầu xuống. Bực mình quá, tôi quát:

- Ông im đi cho tôi nhờ! Đề yên cho tôi xem nào.

Anh chàng thư sinh thấy tôi quát thì không dám nhắc tôi thêm một lần nữa. Tôi quan sát một lát rồi

quay sang hỏi:

- Ông có đoạn dây võng nào ở đây không?
- Để làm gì? Anh ta hỏi vẫn có vẻ hậm hực.
- Để tôi lên buộc dây vào chân tử sĩ, kéo xem chúng có gài mìn vào xác tử sĩ không rồi mới đưa về được.

Anh ta đập tay vào cậu lính đang ôm bụng nói anh ấy đưa cho tôi những thứ mà tôi yêu cầu.

Cầm dây dù, tôi lại bò lên. Chúng lại bắn. Mặc kệ, tôi cứ bò. Lên đến nơi, tôi buộc dây dù vào chân tử sĩ. Rồi cứ thế chạy ào về hồ. Đạn cứ như tránh tôi. Tôi kéo thử mấy cái, không có tiếng nổ nào. Yên tâm là không có gì. Lần này cả Vòng và Sơn bò theo tôi. Tôi kịp nhận ra quần Sơn ướt hết. Tôi trải võng ra bên cạnh xác. Tôi nằm một bên xác, cầm cổ áo tử sĩ lật úp anh vào võng. Vì hy sinh đã lâu ngày nên tóc và da mặt anh tuột hết. Từ trong hốc mắt và miệng rồi nhưng nhúc rơi ra, đồng thời ruồi nhặng cũng bay ra ào ào.

Nghe tiếng ruồi nhặng bay ào ào như thế, chúng lại ném lựu đạn. Ồn trời, chúng tôi vẫn không sao. Sơn và Vòng một đầu võng, ghì vào vai mà bò. Tôi ở đầu sau, bò ngửa để căng võng ra, không cho võng quệt xuống đất và cành cây, tránh gây tiếng động.

Xong một đồng chí!

11 giờ trưa. Thật khủng khiếp! Tất cả chúng tôi như trút được gánh nặng. Thương vong và hy sinh đã quá lớn, cả đại đội 5 gần bảy mươi người nay còn có hai mươi năm người mới đưa được một tử sĩ về.

Tôi quay lại cái hồ khi này, tay thư sinh vỗ vai tôi cười rồi móc túi đưa cho tôi bao thuốc lá Sông Cầu bảo tôi chia cho anh em hút. Tôi giật thót cả mình. Vì thuốc lá Sông Cầu chỉ cấp cho Tiểu đoàn trưởng trở lên! Hóa ra anh là Tích - chính trị viên tiểu đoàn. Thế có chết tôi không? Thấy tôi hơi bối rối, anh vỗ vai bảo:

- Không sao! Ông cừ lắm!

Ca tử sĩ thứ hai, tôi bình tĩnh hơn và cũng rút kinh nghiệm hơn. Vẫn làm theo cách cũ nhưng cũng phải lên xuống mấy lượt mới thành công vì chúng bắn rất quá. Cứ thế này thì bao giờ mới đưa hết tử sĩ về được? Tôi quyết định, một mình tôi lên. Bò lên tới nơi, tôi luồn tay vào cổ tử sĩ, một tay ở dưới kheo chân, tôi bế thốc anh lên và chạy ào về. Đạn bắn vãi như mưa, mà tôi không hề bị dính phát nào. Hình như các anh đã phù hộ cho tôi thì phải.

Toàn thắng! Tiểu đội tôi không ai bị thương. Đồng hồ chỉ 6 giờ chiều. Anh Tích ôm chặt lấy tôi:

- Không có các cậu thì thương vong còn nhiều nữa.

Sau này anh Tích lên chính ủy Trung đoàn, hề gặp tôi ở đâu, giữa chỗ đông người là anh lại tranh thủ giới thiệu tôi với mọi người về trận đánh đầy kỷ niệm. Còn tôi, tôi thấy ngại ngại và cứ phân vân mãi đây có phải là hành động dừng cảm không? Hay là sợ quá hóa liều? Cái ranh giới giữa sự dừng cảm và hèn nhát thật mong manh...

CHƯƠNG V

Bây giờ là giữa mùa khô, cái nắng thật gay gắt. May mà chúng tôi vẫn trong cánh rừng già, còn được hưởng chút mát mẻ. Tiếng súng tạm lắng xuống trong vài ngày và lại có những đợt bổ sung quân. Trong cánh rừng đại ngàn bỗng chốc lại ồn ào vui vẻ. Tiểu đội tôi cũng được bổ sung thêm lính mới. Toàn lính 78, trẻ măng quê Hà Bắc, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Phòng. Có ba lính mới tò te là thằng Giảng, thằng Hùng người Hà Bắc, đặc biệt có thằng Thao người Hưng Yên cũ, trẻ quá.

Tôi hỏi:

- Thế chú mày bao nhiêu tuổi rồi? Làm gì đã đủ tuổi mà đi lính? - Em phải đi thay cho chị em, để chị em ở nhà. Em mười bảy tuổi rồi mà. - Nó nói như phân trần, sợ bị đuổi về.

- Sao chị mày là con gái mà cũng phải đi lính à? Tôi hỏi tiếp.

- Em chả biết. Thấy xã họ bảo, phải đi cho đủ chỉ tiêu của xã nên em xung phong đi thay cho chị em.

Trông cậu ta quá trẻ mà thật xinh trai. Hai hàng lông mi cứ cong vút như lông mi con gái, còn nụ cười thì thật hồn nhiên. Tự nhiên tôi thấy quý nó quá, liền bảo:

- Thôi chú mày nằm cạnh anh. Anh đi đâu phải đi theo đấy nghe chưa? Kẻo mày bị sao, chị mày lại trách anh. Thế chị chú mày có xinh không?

Cu cậu toét mồm cười thật thà:

- Chị em xinh nhì làng đấy anh ạ.

- Thế thì phải bảo chị chú mày chờ anh nhé.

Sắp xếp cho ba cậu lính mới xong, tôi lên đại đội họp giao ban. Lại chuẩn bị chiến dịch mới rồi. Lần này ta đánh lớn. Có tin là mặt trận giải phóng dân tộc Campuchia đã được thành lập để lật đổ chính quyền Pôn pốt. Họ đang tìm cách bắt liên lạc với ta. Không khí chuẩn bị cho chiến dịch thật chu đáo, đạn dược, lương thực, thực phẩm được chuyển đến không thiếu thứ gì.

Chiến dịch. Hai từ “chiến dịch” trước đây tôi chỉ được xem trong phim và đọc truyện nên tôi đã biết cụ thể nó thế nào, hình dung nó ra thế nào đâu? Suốt từng ấy thời gian, chúng tôi chỉ từ Trung đoàn xuống các Tiểu đoàn rồi xuống chốt lấy thương binh tử sĩ, có gặp được mấy ai? Vậy mà nay vào chiến dịch, cả trung đoàn rầm rập chuyển quân. Các đơn vị thuộc trung đoàn bộ, các tiểu đoàn từ trong rừng túa ra... sao mà đông đến thế! Cả khu rừng như vỡ oà. Cảm giác không khí chuẩn bị thật là náo nức như ngày hội. Chúng tôi không còn cảm thấy bị lẻ loi nữa vì được gặp gỡ bao nhiêu anh em bạn bè cũ từ ngoài Bắc vào. Dũng con bị thương nhẹ từ những ngày đầu, chuyển về làm vệ binh trung đoàn bộ. Hai thằng gặp nhau, mừng quá chả nói được gì, cứ ôm nhau cười. Tôi bỗng nghe tiếng gọi:

- Tuấn tròn! Tuấn tròn!

Tôi quay lại:

- Ôi! Vinh lẳng tử!

Rồi An, rồi Minh sút, Thỏa ở công binh trung đoàn bộ. Trời ạ! Ở với nhau trong cùng một khu rừng suốt gần một năm trời mà bây giờ chúng tôi mới được gặp nhau. Mừng mừng, tủi tủi. Thằng Vinh nói oang oang:

- Trận đầu, mẹ kiếp! Tao đ. bắn được phát nào. Trận thứ hai bắn được nửa băng..

Bọn tôi chọc nó:

- Kém quá, kém quá.

- Chúng nó bắn như mưa tối tăm cả mặt mũi biết đằng nào mà bắn lại đâu. - Nó cười hềnh hếch - Còn bây giờ ấy à, tao cời trần mà xung phong. Bắn đã thì thôi. Mẹ... cho chúng biết thế nào là lính Hà

Nội.

Nói xong, nó nháy mắt cười thật tươi. Hút với nhau chưa hết điều thuốc, kịp thông tin cho nhau biết thằng nào còn, thằng nào mất, chúng tôi lại phải vội vã chia tay nhau về đơn vị của mình chuẩn bị cho trận đánh mới.

* * *

Lần đầu tiên đánh lớn, hợp đồng binh chủng, thật là khí thế! Tiếng súng của ta đã nổ rộ lên kèm với tiếng hô xung phong ào ào như thác lũ từ các đơn vị ở gần đẩy vọng lại. Tin tức báo về liên tục, ta phát triển thuận lợi, đã chiếm được cao điểm 13. Tiểu đoàn 5 báo về thời cơ thuận lợi xin được đột kích tiếp. Hầu như tất cả các hướng báo về đều tốt. Cho đến mười giờ sáng thì ở các hướng tiếng súng nổ càng thêm dữ dội. Đặc biệt ở hướng tiểu đoàn 5 thương binh và tử sĩ khá nhiều. Cả đại đội tôi lại lao vào tải thương, tải đạn.

Lúc này tôi mới nhận ra rằng tất cả thương binh dù bị nặng hay nhẹ, câu đầu tiên tôi nghe được là: “Mẹ ơi, con đau quá! Mẹ ơi, con chết mất!”. Có anh bị mìn cụt mất bàn chân, chỉ còn trơ xương ống chân. Anh đau quá cứ đập cái ống chân cồng cộc xuống đất mà kêu Mẹ. Chúng tôi phải buộc ống chân anh vào một cành cây và nẹp chặt lại cho anh khỏi đập. Thế mới biết, trong những lúc đau đớn, kề cận với cái chết hai tiếng “Mẹ ơi “ mới kỳ diệu làm sao. Có lẽ nó làm cho bất cứ nỗi đau nào cũng đều cảm thấy êm dịu và ngọt ngào.

12 giờ trưa.

Tin xấu báo về. Tiểu đoàn 5 bị vây hãm. Hóa ra Tiểu đoàn 5 đánh nhanh quá nên bỏ xa các tiểu đoàn bạn và bị chúng vây chặt. Chúng tôi vừa mới ở đây về, mang đạn xuống và lấy thương binh tử sĩ. Tôi gặp thằng bạn Long Khùa bị thương, nó bị một viên găm vào phổi, nhưng chưa kịp nói chuyện gì với nhau. Tôi chỉ kịp bảo nó:

- Tiểu đoàn mày bị vây rồi. Thôi ra ngoài chóng lành nhé!

Long nắm chặt tay tôi, thề thào:

- Cố mà sống Tuấn tròn nhé!

Thương bạn, tôi gượng cười gật đầu.

Vậy là cả Trung đoàn tôi bị kẹt ở cao điểm 13. Các đơn vị bạn, E64, E48 cử các Tiểu đoàn cùng với Trung đoàn tôi đi phá vây cho tiểu đoàn 5. Bọn địch đã dùng cả một Sư đoàn định vây trung đoàn 52 chúng tôi cơ mà. Nhưng vì tiểu đoàn 5 thọc sâu quá, nên chúng chỉ vây được tiểu đoàn 5 thôi.

Sau khi đưa Long Khùa ra xe chuyển về tuyến sau, tôi cứ cảm thấy chóng chệnh thế nào ấy. Cùng đột vào với nhau tôi đã phải trực tiếp khâm liệm cho mấy thằng hy sinh, nay lại nhìn mấy đứa chúng nó bị thương thế này. Một cảm giác lo sợ mơ hồ xâm chiếm lấy tôi, bạn bè cứ lần lượt ra đi...

Chiều tối, cơm nước xong cũng là lúc tình hình thế trận tạm lắng, thằng Sáng rủ tôi đi ngủ sớm. Nó định tranh thủ ngủ kéo nhờ đến đêm lại phải đi thì mệt lắm. Tôi đẩy võng ra đang định mắc màn thì nó bảo vào sâu trong rừng mà ngủ cho yên tĩnh. Tôi thấy thế cũng hay, liền đi theo nó. Thằng Sáng đảo đôi mắt láo liên quan sát xung quanh, nhìn thật tức cười. Chúng tôi chui sâu vào trong rừng khoảng 50 chục mét, chọn được chỗ tốt nó nói với tôi với vẻ mãn nguyện:

- Tao với mày ngủ ở đây được rồi, vừa yên tĩnh lại vừa được ngắm trăng sao.

Hai thằng tôi nằm, tán hươu tán vượn một hồi rồi lăn quay ra ngủ lúc nào không hay. Tôi đang ngủ ngon lành thì thấy bên sườn đau nhói như là ai cứa. Tôi giật mình tỉnh giấc. Hóa ra là thằng Sáng nó gọi. Lúc ấy khoảng hơn một giờ đêm gì đó. Nó thì thào sát tai tôi, giọng run run, trời tối đen nhưng tôi có thể hình dung nó đang rất sợ:

- Tuấn... ơi! Thằng Miên* (tức là Pôn pốt) nó... nó sờ vào võng tao.

Một luồng điện lạnh toát chạy dọc sống lưng. Tôi cứng người lại. Miên ư? Chắc bọn này là lính trinh sát bò vào xem quân ta nhiều hay ít đây mà. Bây giờ chỉ cần động dậy một chút thôi thì cảm chắc

là ăn nhất dao hoặc nhất rìu của nó ngay. Tôi hết hồn, đưa tay bịt mồm thẳng Sáng, nói rất nhỏ đủ để nó nghe thấy: Bình tĩnh nhé, mày đừng có nói gì cả. Tôi rút con dao găm lúc nào cũng đeo bên người ra hai tay cầm trước bụng chĩa thẳng lên trời, chỉ cần thấy một bóng người nào ập vào là tôi xĩa thẳng ngay. Tôi nhìn lên bầu trời trắng đục vì trăng cuối tuần không sáng lắm mà chân tay cứ run bần bật.

Nhác thấy cái cây mà thẳng Sáng mắc võng cứ rung rung từng chập tôi cứ muốn nghệt thờ, rồi lại đến lượt cái cây của tôi cũng rung lên chẳng kém gì cây của nó. Hình như thẳng Sáng sợ lắm rồi, tôi đánh liều nhẹ nhàng lật úp người xuống võng ôm lấy khẩu súng để dưới đất ngay lưng võng lăn ra xa mấy mét rồi nằm yên canh chừng. Có lẽ thẳng Sáng thấy yên tâm hơn vì cái cây của tôi mắc võng không rung rinh nữa mà chỉ đung đưa nhẹ theo cơn gió nên nó thò tay qua võng tôi và... kêu lên thất thanh:

- Tuấn ơi! Tuấn ơi mày đâu rồi?

Cả không gian yên tĩnh của khu rừng lúc 2 giờ sáng như vỡ toác ra bởi tiếng kêu của nó. Những con chim đang ngủ trên cành cây thấy động giật mình bay tán loạn. Hình như thẳng Sáng không hề biết tôi đã lăn ra khỏi võng. Tiếng kêu thẳng thốt của nó làm cho tôi đứng tim mất vài giây. Tôi cũng sợ không kém gì nó, nhưng không hiểu sao tôi lại khẽ quát “Im!” rồi lăn thêm một vòng nữa. Không thấy thẳng Miên nào cả? hay là bọn Miên nó bò qua chỗ khác rồi nhỉ. Tôi chờ thêm vài phút rồi nhồm dậy bò nhanh qua chỗ thẳng Sáng. Nó đã rời khỏi võng từ lúc nào mất rồi. Tim tôi đập như trống. Không lẽ nó đã bị Miên bắt? Tôi sợ đến nỗi không dám quay đầu lại, chỉ dám liếc mắt tìm kiếm xung quanh. Kia rồi, nó đang ngồi ở gốc cây. Tôi mừng như được sống lại.

- Này, mày thấy thế nào mà bảo bọn Miên nó sợ? - Tôi vừa hỏi, vừa đảo mắt xung quanh.

- Tao đang ngủ thì thấy soạt một tiếng rất dài từ giữa võng tới cuối võng.

- Ui, cái thẳng này, mày thần hồn nát thần tính rồi. Mẹ mày - Tôi văng tục - Thế mà mày làm tao tí nữa thì chết vì sợ. Có khi mày đang ngủ co gối rồi lại duỗi căng chân ra mới có tiếng động sột soạt như thế

- Tao nhầm làm sao được. Tao thề đấy. Nó thề sống, thề chết.

- Nếu đúng vậy thì mày chạy ngay đi báo đại đội là có biệt kích vào khu vực Trung đoàn đi. Nhanh lên!

- Thôi, nếu đi thì đi cả. Tao không đi một mình đâu.

- Không thì thôi. Kệ mày. Tao ngủ tiếp đây - Tôi nói vậy vì nghĩ chắc bây giờ cho vàng chưa chắc nó đã dám đi khỏi một bước. Nó sợ cũng phải, vì chúng tôi thường nghe bọn Miên mà bắt được lính Việt Nam, chúng nó mổ bụng moi tim, gan uống rượu ngay tức thì.

Tôi an ủi nó vài câu rồi lên võng ngủ một mạch tới sáng. Khi tỉnh dậy, tôi thấy thẳng Sáng ôm súng tựa vào gốc cây, vẻ mặt bơ phờ, mệt mỏi. Tôi đoán, trong lúc tôi ngủ thì nó không dám lên võng nữa mà cứ ngồi dưới gốc cây thế này. Tôi vỗ vai nó:

- Này, dậy đi chứ mày?

Nó choàng tỉnh dậy, nụ cười méo xệch:

Mẹ nó chứ, tao rủ mày vào sâu trong rừng ngủ, có đi đâu chúng nó cũng không tìm thấy, ai ngờ lại phải thức trắng cả đêm. Tao sợ không thể nhắm mắt được. Lúc đánh nhau biết là hy sinh tao cũng không sợ như thế này.

- Cho mày chết, khôn ngoan không lại với giới.

Tôi nói thế thôi chứ tôi hiểu cảm giác của nó lắm. Đó là sự hoảng sợ tột độ từ nỗi ám ảnh về diệt chủng của Pôn pốt. Nỗi kinh hoàng bị chúng bắt giết đã theo chúng tôi từ lúc sang đất Campuchia.

* * *

Tình hình vô cùng căng thẳng. Không tiếp tế được đạn dược cho tiểu đoàn 5, mà thương binh tử sĩ cũng không thể nào mang về được.

2 ngày, rồi 5 ngày.

Tình hình vẫn không mấy sáng sủa. Giữa mùa khô nóng nực này cả Trung đoàn bộ nằm giữa cánh rừng khoọc nắng như thiêu như đốt mà chỉ có mỗi một hồ bom nước dành cho cả mấy trăm con người. Mọi người dùng hết sức tiết kiệm nhưng cũng chỉ sang ngày thứ sáu thì nước ở hồ bom đã cạn sạch, chỉ còn một thứ nước sền sệt những bùn là bùn, để cả ngày cũng không lắng được chút nào nước trong.

Tất cả những ai còn nước ở trong bình tông đều phải để dành cho thương binh. Thiếu gì còn được chứ thiếu nước thì thật khốn khổ. Đưa đạn xuống các tiểu đoàn phá vây, kiêng thương binh về chúng tôi quá mệt mỏi, cổ họng khát khô rang, đi nhiều mồ hôi vã ra lại càng khát. Khát kinh khủng! Cảm giác như muốn phát điên lên. Mọi người nào người này nứt nẻ hết cả.

Sang đến ngày thứ 9, trong lúc hầu như ai cũng đã gần mất hết sức chiến đấu thì may mắn làm sao có xe của trung đoàn đi lấy nước đã về kịp. Con khát của chúng tôi có phần nào dịu bớt. Nhưng mãi sang ngày thứ 11 bên ta phá được vòng vây, đánh mạnh buộc chúng phải rút về phía sau.

Cả trung đoàn đã di chuyển lên phía trước, chiếm được trận địa của chúng bên cạnh một dòng suối. Chúng tôi sung sướng tột cùng, nhảy ào xuống tắm rửa thỏa thích. Chưa tắm xong thì đã có lệnh của Trung đoàn toàn bộ đại đội C25 chuẩn bị mỗi người mang ít nhất phải được 20 lít nước đem xuống các chốt cho các chiến sĩ bộ binh tắm rửa. Huy động cả cán bộ chiến sĩ trong trung đoàn bộ gửi nước xuống. Chúng tôi đùm nước vào túi nilon rồi cho vào balô. Đây là phần thưởng quý nhất cho các chiến sĩ bộ binh thời điểm này.

Xuống đến nơi, C25 ở lại lấy tử sĩ. Lần này ta tổn thất quá lớn. Cả tiểu đoàn 5 chỉ sống sót được vài chục người. Lại đi! Đi cả đêm luôn. Các chiến sĩ bộ binh nhìn thấy nước mà cứ run run, không ai có thể nói nổi một tiếng cảm ơn vì quá khát. Khi mọi người uống no nê, bảo anh em rửa ráy cho mát, nhưng ai cũng ngần ngại không dám rửa. “Phải để dành thôi, có cho cả trăm lít cũng chả ai dám phung phí, vì anh em đã phải đi ra mà uống mất mấy hôm rồi.

* * *

Sau khi đã lấy lại sức, chúng tôi được anh em ở chốt đưa đi tiền nhập luôn. 4 giờ sáng, chúng tôi đến sát khu vực anh em tử sĩ nằm. Lại cái mùi tử sĩ quen thuộc bốc lên nồng nặc. Mệt đứt cả hơi, muốn nhắm mắt một tí để lấy lại sức mà không tài nào ngủ được vì mùi nặng quá. Tôi xác định rất gần đây thôi, thế nào cũng có anh em mình hy sinh nằm. Tôi quay sang hỏi tay trình sát tiểu đoàn 3:

- Địch ở phía nào?

Anh chỉ:

- Ở bên kia bãi trống, anh em hy sinh nằm cả phía trước và có thể ở quanh đây.

Quả như anh nói, tờ mờ sáng, khi đã thấy được mọi vật, lần theo mùi tử sĩ chỉ cách tôi 5 m, tôi đã thấy một cái mũ cối và một ba lô. Tôi tiến đến gần và nhặt được một cái gương nhỏ, lật đằng sau có ghi hàng chữ: Nguyễn Văn Trung - Kim Động - Hải Hưng.

Tôi huyết sáo khê gọi Thao lại nhặt các thứ đó. Cách 10m nữa thì thấy khẩu AK nhưng không thấy người đâu cả. Đi tiếp mấy bước nữa thì tôi thấy một anh đang nằm ở tư thế bò lên bờ suối cạn phía bên kia. Anh nằm với một tư thế thật tự nhiên, đầu nghiêng một bên, tay phải nắm lấy một gốc cây nhỏ, tay trái đang cầm quả lựu đạn. Nhìn dáng anh bất động, tôi đoán chắc anh đã cố hết sức để dành lấy sự sống mà không được. Anh đã bị quá nhiều vết thương. Tôi miên man suy nghĩ trong lúc tiếng súng đã nổ từ lúc nào mà tôi không hay. Tôi và Thao vội lấy tăng võng liệm anh lại rồi để anh luôn đấy làm điểm tập kết tử sĩ.

Lần này đã có kinh nghiệm và đã quá quen với công việc nên chúng tôi cho mấy trung đội tản ra xung quanh tìm. Còn ở ngoài bãi trống, bò lên cứ nhằm chỗ nào có nặng xanh bay lên là đúng chỗ anh em mình nằm. Rất nhiều chiến sĩ ta bị thương, bị chúng bắt được trói chặt và chôn sống.

Chúng lấy thất lung trói tay chân lại ở tư thế ngồi xồm và đào cái hố vừa người ngồi rồi chúng

chôn các anh ở tư thế như vậy. Nhìn anh em hy sinh như vậy thật đau lòng.

Chúng tôi cứ thế dùng tay moi, cào đất rồi bế các anh lên, vì các anh hy sinh đã nhiều ngày nên chúng tôi không biết làm thế nào mà để các anh nằm thẳng ra được, đành cứ để các anh ngồi tập trung lại và chúng tôi người đứng, người ngồi lẫn với các anh cứ như thể các anh vẫn còn sống và đang ngồi nói chuyện cùng chúng tôi. Nhìn cảnh này, tôi bỗng thấy ngò ngộ.

Trận này, chúng chống trả không quyết liệt lắm vì thế chỉ đến hai, ba giờ chiều thì chúng tôi đã đưa được toàn bộ mấy chục anh em hy sinh về tuyến sau.

CHƯƠNG VI

Trung đoàn tôi vẫn vừa đánh vừa vận động tiến sâu về phía địch. Bắt đầu tấn công về phía có Phum sóc. Nhưng lạ, đánh vào Phum không thấy một bóng người dân nào. Không phải vì dân họ bỏ chạy, mà tôi nhìn thấy tất cả các nhà dân ở đây đều đã hoang phế. Dây leo và cỏ đã mọc bò hết vào trong nhà. Chắc họ đã đi khỏi đây từ lâu lắm rồi. Phum sóc thật tiêu điều hoang tàn. Thì ra bọn Pôn pốt đã xua họ đi trại tập trung từ năm 75.

Chúng tôi tạm thời dừng chân và đóng quân ở rừng cao su, cánh rừng cao su bạt ngàn. Ngoài mấy sóc bỏ hoang thì chỉ có mấy căn nhà nhỏ, có vẻ là có người ở. Xác lính Pôn pốt chết nằm rải rác khắp nơi. Vẫn còn lại mấy con bò, mấy con ngựa. Cả xe bò và xe ngựa nữa. Thấy xe bò chỉ có mỗi một càng xe ở giữa, lính Bắc chúng tôi lạ lắm, chửi thề lung tung:

“Xe kiểu này thì biết mắc kiểu gì hả?”. Nhìn ngắm một hồi, tôi mới chợt nhớ và à lên một tiếng bảo thằng Thao:

- Mày dắt hai con bò lại đây cho anh!

Thằng Thao ngơ ngác dắt bò lại. Tôi đóng bò có vẻ ngon lành làm cả Trung đội cứ tròn xoe mắt ngạc nhiên. Thằng Vọng tròn mắt lên:

- Ông ở Hà Nội sao lại biết mắc bò kiểu này nhỉ?

Tôi cười, vênh mặt lên nói:

- Tao xem trong phim cao bồi Mỹ, nó làm như thế nên tao bắt chước thôi. Có gì mà không biết.

Sướng quá, bây giờ mà dùng xe bò chở đạn, gạo xuống các tiểu đoàn thì khỏe re. Đang vui vì chuyện cái xe bò, chợt thấy anh em xục xạo đi lại khắp nơi. Tôi hoảng hốt, quát to:

- Không ai được đi lại lung tung!

Tôi nói chưa dứt lời thì: “Àm!” và tiếp liền theo đó là tiếng thằng Bình kêu: “Mẹ ơi! Ôi chân Tiệp ơi là chân Tiệp!”

Tôi vội chạy lại, thấy Bình “chân Tiệp” đang ôm lấy chân vì dẫm phải mìn. Thật tôi không thể tưởng tượng nổi, lính “già” như nó lại bị thương một cách quá đơn giản như vậy. Vừa tức, lại vừa xót xa cho bạn. Garô xong đưa nó lên xe bò chở về, thằng Vòng làm một câu:

- Sướng nhất mày, được ngồi xe bò đầu tiên nhá! Đang đau mà thằng Bình cũng phải bật cười. Bây giờ chúng tôi không còn phải ở trong rừng sâu nữa, đã ra ngoài có đường có xá hẳn hoi. Cứ chở đạn và gạo xuống tiểu đoàn bằng xe bò, xe ngựa tha hồ nhàn nhã. Mấy ngày liền xe bò chở đạn, không mệt nhọc gì, chúng tôi tha hồ ngó nghiêng, chuyện trò. Lúc về, tôi đang lững thững đi, vừa đi ngắm hàng cây cao su thẳng tắp, chợt nghĩ đến câu ca dao xưa “Cao su đi dễ khó về...” thì nhìn thấy một con dao găm Trung Quốc rất đẹp ở một cái hố rất rộng ven đường - cái hố này có một lớp đất mỏng có vẻ như là mới phủ lên.

Vì Ân đi phía trước, tôi mới gọi:

- Ân ơi, xuống kia nhặt con dao găm đẹp quá! Ân ta nhìn thấy chạy xuống liền. Nhưng hấn đi được mấy bước thì cứ thấy bập bùng dưới chân. Ra gần đến nơi, hấn không dám bước nữa vì có lẽ hấn thấy ghê ghê bởi mùi thối bắt đầu bốc lên nồng nặc. Hấn vội co một chân, cúi xuống nhặt con dao. Vì phải với, nên chân Ân thụt sâu tới tận háng.

Hoảng quá nó vội vàng vùng vẫy lung tung. Trời ơi! Kinh khủng quá, dưới lớp đất mỏng... tôi không thể ngờ.

Ân cứ đập đến đâu, xương cốt, đầu lâu đã phân hủy thì nhau trôi lên đến đó. Tôi sợ, đứng bất động như trời trồng. Thằng Ân cứ như bơi trên cái thứ nước sinh lầy đen kịt lẫn với đầu lâu, xương xẩu đó.

Có mấy mét mà không đếm được bao nhiêu cái đã trôi lên như vậy. Tôi thò tay kéo được Ân lên, thiếu chút xíu nữa là nó ngất xỉu vì quá kinh sợ. Thì ra đó là hố chôn người của bọn Pôn-pôt. Chúng tôi hoảng hốt đưa mắt nhìn xung quanh. Còn có mấy hố nữa nhưng bởi dọc đường cũng có nhiều xác lính Pôn-pôt chết nên không ai để ý đến sự hôi thối cả. Tôi khản trương cho người về báo cáo trung đoàn đến xem xét. Thế là chúng tôi đã phát hiện hố chôn người tập thể đầu tiên trên đất Campuchia. Hàng trăm xác chết trong một hố. Tất cả trẻ con lẫn người già, phụ nữ... đều bị chúng đập chết bằng cuốc, vì chúng tôi nhận thấy tất cả các hộp sọ đều bị vỡ. Trước kia chưa ai hiểu được sự dã man của bọn Pôn-pôt đến mức nào, bây giờ ai cũng rùng mình kinh sợ. Mãi cho tới khi sư đoàn điện xuống “Phải chụp ảnh. Đó là sự diệt chủng của Pôn-pôt Iêng xari!” thì chúng tôi mới thấy rõ được bản chất tàn bạo của chúng. Cái cảm giác sợ hãi đến tột cùng khiến cho chúng tôi, đứa nào cũng ngơ ngơ, ngác ngác như kẻ mất hồn.

* * *

Cũng từ hôm đó tôi thấy Ân ít nói hơn, nó có vẻ lảm lì suy tư. Thịnh thoảng nó lại lảm bảm “Việt Nam, Việt Nam tứ đời chiến tranh”. Tôi nghĩ nó vẫn còn ghê vì cảm giác bơi trong đám sọ người nên tôi thường kéo nó đi mỗi khi có việc gì đó. Hôm sau, chúng tôi đưa hai xe bò đạ gạo xuống tiểu đoàn, lúc quay về chúng tôi ngồi trên xe vừa đi vừa ngheu ngao hát. Chợt tôi nhìn thấy bên đường có bụi tre, nhiều măng lắm. Tôi bảo:

- Thao và Sáng, theo tao bẻ mấy cái măng về xào ăn đi!

Nghe tôi nói thế, bọn nó hào hứng đi ngay, để lại thằng Ân ngồi một mình trên xe sau. Ân thấy buồn lại nhảy lên xe trước ngồi. Sáu thằng lại hát hò với nhau như không hề có chiến trận. Bẻ được lưng ba lô măng, chúng tôi vui mừng vừa chạy, vừa gọi với theo:

- Bọn mày ơi! Chờ bọn tao với!

Gọi chưa kịp dứt câu thì: “Rầm” một tiếng, rồi sau đó là tiếng ào của gió bạt... cách gần 5, 6 chục mét mà tôi cũng bị sức gió đẩy ngã ra sau. Trúng mìn rồi. Tôi chỉ kịp nhìn cả sáu đồng đội của tôi trên xe bò trước đã như những cánh vạc bay vút lên không trung. Tôi cố nhồm dậy thật nhanh trong cột khói đen mịt mù. Vấp ngã. Tôi lại vấp ngay phải thằng Ân. Tôi gào lên:

- Ân ơi! Mày có sao không? Tất cả chúng mày có đứa nào còn sống không?

Tôi gào lạc cả giọng... Không thấy thằng nào trả lời tôi, cả không gian tĩnh lặng kéo dài tưởng chừng như vô tận, còn thời gian như ngưng lại, đứng im đến tê dại. Thằng gần nhất cũng cách quả mìn chừng 25m. Tôi hoảng hốt ngẩng lên, xác thằng Giảng vẫn còn mắc trên ngọn cây cao su. Bánh xe bò đã đè lên quả mìn chống tăng. Tôi ngồi chết lặng bên thằng Ân. Bỗng nghe Ân rên lên yếu ớt, tôi vội hô Sáng và Thao bế Ân lên chiếc xe bò còn lại. Tôi ngồi ôm chặt lấy Ân, còn Ân - chắc nó cố chút sức tàn còn lại mấp máy:

- Mẹ ơi! Việt Nam... Việt Nam... tứ đời chiến tranh thế hả mẹ? - Rồi Ân lịm đi. Nó đã hy sinh trong vòng tay của tôi như vậy. Tôi chợt như một người mộng du, gào lên:

- Sao mày bỏ tao? Sao chúng mày bỏ tao? Không thằng nào ăn măng tao vừa kiếm được à? Thằng Bình thì cụt chân, rồi đến bọn mày, cả sáu thằng chê tao không thêm ở với tao nữa. Mà toàn những thằng hiền lành cả. Sao mấy thằng ngổ ngáo như tao, Vòng, Sáng thì vẫn không việc gì, lại tro tro như thổ địa?

- Sao chúng mày bỏ ta...o...o? - Tôi cứ gào khóc lên như thế giữa cánh rừng...

* * *

Tôi buồn bã thiếu hụt mất cả tuần. Đánh rằng tôi đã tiễn đưa biết bao người hy sinh, nhưng tại sao sáu người vào sinh ra tử với tôi bao ngày lại ra đi cùng một lúc chứ? Lúc nào tôi cũng thấy chúng nó như đang quanh quẩn bên mình, cả tuần liền tôi vẫn gọi nhầm tên chúng nó.

Anh Long Fulro cứ động viên tôi mãi: “Thôi số chúng nó như vậy, buồn làm gì nhiều...”. Nếu có

việc phải đi, anh lại bảo: “Thôi mày ở nhà để tao đi cho”. Tình trạng của tôi lúc đó thật thảm hại. Không phải tôi sợ, mà tôi buồn vì hăng hụt và mất mát đến với tiểu đội tôi quá lớn. Trung đoàn muốn giúp tôi người ngoài nên đã cử tôi đi học lớp tập huấn một tháng. Đợt tập huấn này là để chuẩn bị cho một chiến dịch mới trong nay mai...

CHƯƠNG VII

Sau một tháng đi tập huấn về các kiến thức cho kỹ năng chiến đấu của bộ binh, cách chỉ huy trung đội đại đội tôi đã được học tương đối cơ bản. Vậy là xác định tư tưởng đi học về sẽ được điều về đơn vị chiến đấu nào đấy. Trong tôi bao suy nghĩ ngổn ngang, buồn vui lẫn lộn. Vừa phấn khởi lại vừa có chút man mác buồn. Rồi đây sẽ lại phải chia tay đại đội 25 của mình để sang một đơn vị mới. Không biết ở nhà anh em thế nào, liệu có thằng nào bị thương hay hy sinh nữa không? Cầu mong lúc mình về chúng nó vẫn yên lành.

Quá trưa thì tôi cùng một số anh em trong cùng đợt tập huấn về tới Trung đoàn bộ. Chúng tôi thở phào vì đã vượt qua một chặng đường dài khá mệt. Tuy học tập cùng nhau một thời gian ngắn, nhưng cũng đủ để chúng tôi trở nên thân thiết nay phải chia tay chưa biết đưa nào đi đâu, về đâu thế này, đưa nào cũng buồn rười rượi.

Chưa kịp nghỉ ngơi thì anh Phúc trợ lý tác chiến ra thông báo: Ai ở đơn vị nào về đơn vị đó. Trời! Mừng hết biết luôn. Tôi cảm ơn lệnh trên tay mà chỉ muốn bay ngay về đơn vị. Tôi ôm chặt thằng Hình đại đội trưởng bên tiểu đoàn 4, thằng Vĩnh Tây đại đội phó, chúc chúng nó may mắn rồi vừa đi vừa chạy đúngm một tiếng là về đại đội thân yêu của tôi.

Vừa thấy tôi thằng Vòng, thằng Sáng chạy ào đến như vồ lấy tôi vậy. Cả tiểu đội, trung đội, rồi đại đội túa ra vây lấy tôi khiến cho tôi có cảm giác không khác gì một đứa con xa nhà lâu ngày mới về. Ai cũng nhìn ngắm tôi lạ lẫm:

- Sao mày đi có một tháng mà nom có da có thịt nhỉ?
- Chuyện! Chỉ có ăn với tập, không phải lo nghĩ gì làm gì mà không béo, khỏe hơn? - Tôi cười trả lời - Thôi để tao vào báo cáo đại đội tình hình đi tập huấn, nhân tiện nộp lệnh điều động của Trung đoàn cho đại đội cái đã.

Tôi cứ tưởng nộp báo cáo có nghĩa là nhận nhiệm vụ ngay, không ngờ đại đội trưởng nói:

- Cậu cứ về nghỉ đi, sáng mai lên nhận nhiệm vụ.

Tôi sượng quá, giơ tay ngang đầu chào:

- Rõ!

Tôi về tiểu đội thấy cu Thao đã đứng ngay trước cửa hầm, tùm tùm cười có vẻ mừng lắm nhưng không dám vồ vập. Hắn chỉ nói nhỏ:

- Em đi pha trà để đón tiếp anh đây.
- Thế hả? Tốt quá, tốt quá - Tôi bảo hắn
- Vậy chú mày tiện thể đi gọi các anh em lại đây uống nước nhé.
- Vâng, anh cứ nghỉ một lát em đi gọi ngay đây.

Chẳng mấy chốc, cả trung đội và đại đội tôi lại tập trung đầy đủ. Tôi móc trong túi ra hai bao Vàm Cỏ nói:

- Tao phải để dành mãi đây, của biếu mà. Chắc là không đủ, hút chung nhé?
- Hút chung chứ, có sao đâu, đời lính mà - Chúng nó cười nói nhao nhao lên thật vui vẻ. Tôi khoái lắm, mới xa nhau có một tháng mà chúng nó có bao nhiêu là chuyện để kể. Nhưng tôi nhìn quanh vẫn thấy thiếu thiếu, chưa kịp nhớ ra thiếu ai thì thằng Vòng đã lên tiếng:
 - Mày định hỏi ông Dũng trung đội trưởng chứ gì?
 - Ừ, ông ấy đâu nhỉ?
 - Ông ấy xung phong xuống Tiểu đoàn rồi. Giờ làm đại đội trưởng đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn 3 nhé. Đợt này ông về lên trung đội trưởng thay ông Dũng đấy.

- Ông lại đùa... sao không thấy ai nói gì?

Tôi nửa tin nửa ngờ hỏi lại.

Thằng Thao bấm tôi, thì thào:

- Anh Tuấn ơi, anh có mấy cái thư liền. Em vẫn cất cho anh đây này.

- Đâu? Thế mà mày không nói sớm. Của ai vậy - Tôi mừng cuống lên hỏi dồn dập.

- Của cái chị gì học ở Đại học Sư phạm Hà Nội ấy. Những ba lá nhé.

- Thôi chú đưa đây. Tôi vừa nói, vừa giật vội mấy lá thư trên tay thằng Thao rồi dường như chẳng biết trung đội, đại đội đang ngồi ở đây với tôi là gì nữa, tôi chỉ kịp nói với chúng nó là các ông uống nước đi nhé, tôi phải đọc thư cái đã.

Ôi, sướng quá. Có thư đã là quý lắm rồi mà tôi lại có những hẳn ba lá thư. Tôi xem lướt qua bì thư và bóc lần lượt từng cái một theo thứ tự ngày tháng. Thư của cô bạn thân từ thuở nhỏ cùng ở chung khu tập thể. Năm 1975, sau giải phóng Miền Nam, Thủy theo bố mẹ về quê Đà Nẵng sống, đến năm 1976 khi tôi vào bộ đội thì Thủy lại ra Hà Nội học sư phạm chẳng gặp được nhau, mất liên lạc từ bấy đến giờ. Nay bỗng dưng nhận được thư Thủy làm sao tôi không cảm động cho được. Chắc lúc đọc thư Thủy trông tôi ngổ lăm vì lúc thì cười, lúc thì trầm ngâm làm thằng Vòng nhìn thấy bảo:

- Nhận được thư người yêu hay sao mà cứ cười mãi thế?

- Chứ còn gì nữa - Tôi vênh mặt lên đáp ngay.

Nhưng thực ra tôi và Thủy chỉ là bạn vì hai đứa đã biết gì về yêu đương đâu cho dù đã hai mươi tuổi chứ ít ả. Thư của Thủy, viết cho bộ đội gì mà chẳng hỏi han sống chết thế nào chỉ toàn kể chuyện ngày xưa hồi chúng mình ở khu tập thể... lại còn dặn: “Bao giờ Tuấn về thì chúng mình gặp nhau nhé. Tuấn phải trèo hái trộm dừa của khu tập thể cho Thủy ăn như ngày xưa nhé”.

Đọc đến đây, tôi bật cười. Thế này thì phải cố mà sống để về trèo dừa hái cho bạn ăn thôi.

* * *

Trong suốt một tháng tôi đi tập huấn thì ở nhà ngẫu nhiên đơn vị tôi cũng được nghỉ ngơi, không phải đánh vận động nữa mà tạm thời chốt chặt ở cánh đồng cao su bạt ngàn này. Tôi được đề bạt Trung đội trưởng thay cho anh Dũng.

Nghe tin Tư lệnh quân đoàn III sẽ xuống thăm đơn vị, cả Trung đoàn nhộn nhịp hẳn lên vì chúng tôi lấy làm vinh dự lắm. Nghe đâu Tư lệnh quân đoàn Kim Tuấn vừa được phong Thiếu tướng - mà đơn vị tôi lại là đơn vị đầu tiên ông tới thăm. Đây là mới được tin thế thôi chứ cả trung đoàn bộ cùng các đơn vị trực thuộc nào đã kịp chuẩn bị gì đâu thì ngay buổi chiều hôm ấy ông đã xuất hiện. Chúng tôi vừa đi xuống tiểu đoàn về qua Trung đoàn bộ thì tình cờ xe của ông cũng vừa tới.

Trong đời một người lính có mấy ai được giáp mặt một vị Tư lệnh quân đoàn như chúng tôi đâu, hơn nữa chúng tôi là lính bộ binh, cơ hội được gặp Tư lệnh càng khó. Tôi đứng cách ông chỉ vài mét, trong lòng đầy ngưỡng mộ một vị tướng có vóc người tầm thước, vẻ ngoài toát lên một sức mạnh phi thường. Ông đứng nói chuyện và chỉ đạo trung đoàn chuẩn bị chu đáo cho chiến dịch lớn sắp bắt đầu. Lúc nói, cánh tay ông chém gió dứt khoát, mạnh mẽ, hàm thiếu tướng đỏ chót lấp ló ra ngoài chiếc áo bạc. Trông ông thật đẹp và oai phong.

Thiếu tướng Kim Tuấn tạm biệt Trung đoàn rồi mà chúng tôi vẫn không ngớt bàn tán. Ai cũng muốn kể về ông bằng những câu chuyện mà mình đã nghe được ở đâu đó sự thật và huyền thoại về vị tướng trẻ - Tư lệnh quân đoàn của mình. Ông chỉ đến thăm chúng tôi có ba mươi phút nhưng ấn tượng và những câu chuyện kể về ông cứ theo chúng tôi mãi không dứt suốt mấy ngày liền. Có lẽ vị tướng trẻ đến với chúng tôi thật đúng lúc, ông đã tiếp thêm cho chúng tôi sức mạnh tinh thần - cái mà chúng tôi đang cần nhất bây giờ.

Trời lại mưa nữa, những trận mưa mùa mưa này càng làm cho cánh rừng cao su thêm ẩm thấp. Những con muỗi có cơ hội sinh sôi nảy nở nhanh phát sợ. Muỗi nhiều tới mức bất cứ lúc nào chúng

tôi cũng phải chui trong màn, ăn cơm cũng phải ở trong màn mới ăn nổi. Đã vậy, nghe nói thời gian này cả nước đang cực kỳ khó khăn nên lính chúng tôi cũng phải ăn cơm độn hạt bo bo, thức ăn rất là cá khô, cá trích đóng trong thùng gỗ đổ ra khỏi thùng thấy mốc meo hết cả. Cá thì khô cứng, phải lấy dao đẽo ra như vỏ bào, rửa sạch rồi cho nước mắm đun lên. Để bữa ăn thêm phong phú hơn, chúng tôi chia nhau đi tìm thứ rau gì đó có thể ăn được đem về nấu canh hoặc xào lên, ấy thế mà lại rất ngon miệng. Gì chứ, ở rừng cao su này rất sẵn lá lốt và ớt chỉ thiên. Ăn món canh ấy vừa ngon lại tránh được sốt rét.

Một hôm, mấy anh em trong tiểu đoàn bắt được rất nhiều cua. Thế là chúng tôi bảo nhau đi hái rau, mỗi người một nắm rau mà mình biết là sẽ ăn được mang về nấu canh cua. Riêng có cu Thao mang về một nắm rau trông là lạ, ai cũng bảo đó là rau muống mọc hoang nên lá có vẻ dày hơn, cứng hơn, cứ cho đại vào nấu. Bữa cơm hôm ấy ăn xong ai cũng vỗ bụng “ngon quá, chết cũng sướng”. Mười lăm phút sau cả trung đội tôi, không một ai là không miệng nôn, trôn tháo. Chẳng ai hiểu được vì sao lại nên nôn nổi chỉ biết khi nôn hết, đi hết rồi đầu óc thì vẫn tỉnh táo mà chân tay thì không thể điều khiển nổi. Tất cả bị ngộ độc nằm lịm suốt cả ngày. Chúng tôi ai cũng lơ mơ, lơ đãng như say cho tới ngày hôm sau mới tỉnh dần và trở lại bình thường.

Thằng Vòng xác định: “Chỉ có nắm rau của thằng cu Thao đó thôi!”. Nó nói thế rồi lủi đi đâu mất gần hết buổi sáng. Hai giờ chiều, chúng tôi chẳng có việc gì làm nên kéo nhau sang trung đội 2 chơi thì chứng kiến một cảnh tượng cười chảy cả nước mắt. Mấy người bên ấy cứ run lẩy bẩy nhìn thằng Vòng chăm chăm, mồm lắp bắp muốn chửi, tay định giơ lên đánh thì như là tát yêu. Tôi ngơ ngác mất một lúc rồi mới ngã ngửa ra biết thằng Vòng bày trò. Thì ra nó biết loại rau đại mà hôm trước chúng tôi đã bị ngộ độc ăn vào chỉ bị ngộ độc tới mức đó thôi nên nó lại nghĩ ra trò mới. Bởi vì trung đội tôi chỉ biết là ngộ độc thức ăn chứ không biết chính xác là vì thức ăn gì nên Vòng ta lìm dìm đi hái rau cả một ôm, trong đó có lẫn một nắm nhỏ rau muống đại mang sang “biểu” trung đội 2. Lính chúng tôi ở đâu mà chả đói, nên trung đội 2 có rau biểu là ăn ngay. Báo hại cho họ, vừa ăn khỏi mồm đã say luôn. Không biết lúc chúng tôi bị ngộ độc say thế nào chứ nhìn họ say buồn cười lắm. Cũng may cho họ, ăn ít nên chỉ đến chiều là hết say.

Cũng cuối buổi chiều hôm ấy tôi và Vòng bị gọi lên đại đội, tôi bị thủ trưởng sặc cho một trận nên thân vì trung đội trưởng gì mà để lính làm vậy. Chỉ có thằng Vòng là hình hích cười với cái trò tinh quái của hắn.

Cũng may là tình trạng thiếu lương thực năm 78 chỉ sau hai tháng được cải thiện, không phải ăn bo bo nữa mà bữa ăn đã có thêm thịt hộp, rau cải Đà Lạt. Rồi bỗng nhiên, tất cả các loại lương thực thực phẩm từ thịt hộp tới lương khô được chuyển vào chỗ chúng tôi rất nhiều. “Chắc lại sắp có trận đánh lớn nữa rồi đây” - Lính vận tải chúng tôi bỗng như trẻ nhỏ chẳng nghĩ gì đến sống chết, chỉ nghĩ đơn giản là suốt một thời gian dài ăn uống kham khổ, nay chuẩn bị đánh lớn lại được ăn no, ăn ngon. Thằng nào cũng hơn ha, hơn hơ đón chiến dịch mới.

CHƯƠNG VIII

Cuối năm 1978 cả sư đoàn tôi được lệnh tổng tấn công. Tại đây sư đoàn dừng lại, rồi dùng 2 đại đội xe bọc thép mở đường, đánh về phía nam chiếm thủ phủ tỉnh Prey Veng. Bắt đầu từ Đầm Me, đêm 27.12.1978 tất cả đồng loạt nổ súng đánh dọc theo đường 7 thành một cánh quân lớn, hùng mạnh xung trận. Lúc đó, cả trung đoàn 52 chúng tôi gồm các tiểu đoàn lên hết xe Hồng Hà, Gat cùng với nhiều loại xe khác nữa cứ thế tiến thẳng, hễ gặp địch là đánh thành một mũi nhọn thọc sâu, tiến nhanh, tiến sát bờ sông Mê Kông ngày 2-1-1979.

Dòng sông Mê Kông rộng lớn đã làm chậm mọi bước tiến của chúng tôi. Bờ bên kia là tỉnh Kampong Cham, địch lập phòng tuyến ở đó chống trả quyết liệt. Nhìn cái cảnh bên này sông có hàng trăm xe ô tô bộn địch để lại trước khi tháo chạy cùng xác lính Pôn-pốt nằm rải rác dọc đường tôi lại tưởng tượng về sự hỗn loạn của Ngụy quân Sài Gòn hồi tháng 4-1975. Lúc chúng tôi từ Bắc vào Xa Mát, dọc tuyến đường 1 cũng còn rất nhiều các loại xe tăng ô tô ngổn ngang dọc đường như thế này.

Trong thời gian này, chúng tôi nghe tin báo chí Việt Nam đưa tin rằng sau khi đánh tan sức kháng cự của quân Khmer Đỏ, các lực lượng Việt Nam thuộc Quân khu 5 nhanh chóng hành tiến theo đường 7, sư đoàn 309 quét sạch tỉnh Ratanakiri, phía Bắc tỉnh Mondolkiri và tiến vào phía Bắc tỉnh Stung Treng. Sư đoàn 307 tiến theo đường 19, dùng cầu phao vượt sông Srepok và sông Mekong. Tới ngày 1 tháng 1 năm 1979, lực lượng Quân khu 5 tiến dọc sông Mekong chiếm được Stung Treng.

Cùng thời gian, Sư đoàn 5 thuộc Quân khu 5 tiến từ hướng đông, cùng Sư đoàn 303 tiến theo hướng tây bắc từ Snuol cùng đánh vào Kratié do Sư đoàn 260 và 2 trung đoàn địa phương của đặc khu 505 phòng thủ. Các sư đoàn này gặp phải sức kháng cự quyết liệt từ phía quân Khmer Đỏ. Trong cuộc tiến quân, hai Tiểu đoàn 1 và 2 Trung đoàn 316 Sư đoàn 303 bị tập kích bất ngờ nên bị tiêu diệt. Trung đoàn này, cũng như Trung đoàn 33, sau một tháng hành quân, quân số hao hụt mất một nửa. Các đơn vị quân Khmer Đỏ tấn công Sư đoàn 303 gây nhiều tổn thất và suýt chiếm được sở chỉ huy sư đoàn. Tuy nhiên, sau khi không chặn được quân Việt Nam, quân Khmer Đỏ phải rút lui, và tới ngày 29 tháng 12, thành phố Kratié rơi vào tay quân đội Việt Nam.

Đến đêm ngày 3 rạng ngày 4 tháng 1 năm 1979 ta bắt đầu nổ súng đánh sang bờ sông bên kia thị xã Kampong Cham. Tôi gặp bọn thằng An, thằng Tâm. Chúng nó bảo suốt đêm mừng ba phải bắc cầu phao cùng với công binh sư đoàn. Đúng giờ, các loại pháo dàn hỏa tiễn đồng loạt nổ súng. Cả một bầu trời đỏ rực cùng những tiếng reo reo rít lên của đạn H12 Cachiusa 40 nòng, tiếng cùng cùng của pháo 37 ly chúc nòng bắn thẳng sang bờ bên kia, tạo thuận lợi cho bộ đội vượt sông lấy lại Kampong Cham an toàn vào sáng ngày 4.

Cùng lúc, Sư đoàn 302 tiến về phía Tây đã chiếm được Kampong Cham. Sau đó, hai Sư đoàn 302 và 303 cùng quay lại đánh chiếm thị xã Chhlong do Sư đoàn 603 Khmer Đỏ chống giữ. Ngày 4 tháng 1, họ chiếm được Chhlong. Kể từ lúc đó, toàn bộ lãnh thổ Campuchia ở phía đông sông Mekong coi như bị mất.

Có lẽ do bị bất ngờ và hỏa lực của ta quá mạnh nên sự kháng cự của địch hầu như bị dập tắt ngay từ những lúc ban đầu. Ta đã chiếm toàn bộ thành phố ma. Đó là do ý nghĩ ban đầu của tôi khi tiến vào thị xã. Chỉ có mấy phố chính là có dân hoặc lính Pôn-pốt ở thì phải. Còn các phố khác đều hoang tàn rêu phong không phải do đạn pháo mà do bị bỏ hoang từ lâu vì tôi thấy cây cỏ và các loại dây leo bò vào nhà um tùm hết cả. Các dây leo bò tận vào từng ngôi nhà cổ kính khiến tôi liên tưởng tới loài hoa ăn thịt người có trong phim.

Tôi cứ tưởng bọn địch thực hiện “vườn không nhà trống” nhưng hóa ra không phải. Cả thị xã từ

lâu đã không có người ở. Tất cả dân đã bị lừa vào bẫy tập trung hết cả rồi. Dừng chân ở đây được mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi lại tiếp tục tiến quân thẳng hướng Phnom Penh không gặp khó khăn gì vì dọc đường sức kháng cự của địch không đáng kể. Hình như chúng chủ động rút lui thì phải.

Hai ngày sau đó chúng tôi đã có mặt ở Thủ đô Phnom Penh - một thành phố xinh đẹp nhưng sao nó có vẻ buồn bã thế nào ấy. Những tòa nhà cổ xây theo kiến trúc Pháp trên trục đại lộ Xihanuc Vil không khác Hà Nội mấy. Chỉ có khác chăng xen kẽ các biệt thự đó là các biệt thự theo kiểu nhà sàn thật thô mộc, cổ kính.

Phnômpenh lúc này cũng hoang vắng như vì ngoài bộ đội ta, không có một bóng dáng người dân. Với vốn hiểu biết của người lính bộ binh trẻ mới hơn 20 tuổi, tôi không thể hiểu nổi tại sao một dân tộc, một đất nước hằn hoi mà tất cả các thành phố lớn lại không có một bóng dáng người dân nào ở. Thậm chí điều này đã xảy ra suốt từ tỉnh Kampong Cham đến Phnom Penh.

Những thắc mắc ấy rồi cũng nhanh chóng đi qua. Tôi, thằng Vòng, thằng Sáng tha hồ sục sạo các ngõ ngách, các con phố. Tuy thế, chúng tôi vẫn có một cảm giác rờn rợn chạy suốt dọc sống lưng. Một phần sợ bị phục kích bắn tỉa, nhưng chủ yếu là cảm giác sợ như là sợ ma mà không thằng nào dám nói ra cảm giác ấy.

Sục sạo chán, chúng tôi quay trở lại đại lộ Xinhanuc Vil. Cả mấy thằng khoác súng vào một khách sạn có vẻ như vẫn còn hoạt động trước đó vài ngày. Đập vào mắt chúng tôi là kho hàng toàn là đồ mỹ phẩm, cơ man các loại bình xịt tóc, kem, son, phấn. Những thứ ấy đều là thứ xa lạ với chúng tôi. Tôi ở Hà Nội còn chưa biết thì mấy thằng Vòng, Sáng biết là cái gì. Thằng Sáng cầm một bình xịt tóc lên, xịt một làn bụi trắng thấy thơm thơm, liền mạnh dạn xịt mạnh vào tay thấy mát lạnh. Nó hoảng quá, tay thì rút lại, tay thì vung ném cái bình, hét toáng lên. Thấy thằng Vòng hét lên sợ hãi thì như những cái máy, thằng nào thằng nấy đồng loạt ném những gì mình đang cầm trên tay ra thật xa. Mặt thằng nào cũng ghệt ra như thộn.

Mấy giây sau khi định thần lại, tôi cầm mấy hộp Cream in hình tháp Eiffel giống y như cái hộp đã được thấy hồi còn ở nhà lên xem. Tôi mừng quá, ra vẻ hiểu biết:

- A, không có gì đâu chúng mày ạ. Những thứ này là đồ mỹ phẩm của đàn bà, lại là của Pháp hẳn hoi đấy.

Thằng Vòng chẳng nói, chẳng rằng nhét luôn mấy hộp vào ba lô.

Đang mải mê vớ những hộp mỹ phẩm vào túi thì chúng tôi giật mình bởi những tiếng chai lọ vỡ cùng những tiếng ồn ào rất lạ, vội xách súng chạy ra. Bên ngoài lính ta thằng nào mặt cũng phùng phùng đỏ, chai rượu ngoại lắt lẻo trên tay.

Ồ! Cả một kho rượu xếp cao tận lên trần nhà kho khách sạn cao tới 5-6m. Các loại rượu mạnh Rê-mi, Giôn, Hen- ni- xi, Na - pô - nê - ông... bọn nó không lấy từ trên cao mà cứ rút từng thùng rượu ở chỗ vừa tầm tay với, cho nên những chai rượu từ trên bị dòn xuống đổ ập, vỡ tan tành, trong đó có cả những loại rượu ngâm thú rừng nữa.

Chúng nó kệ, chai rượu cứ đổ, cứ vỡ, nhiều rượu thế này phải uống đã. Chúng nó dốc vào cổ tu ừng ực, rồi thằng nọ bảo thằng kia mỗi đứa nhét mấy chai cất đi. Những thằng biết uống rượu còn tranh thủ nhét đầy ba- lô. Thậm chí bước ra ngoài, tôi còn thấy cả một đoạn phố đầy rẫy những chai rượu, chai còn, chai hết cứ gọi là tứ tung hết cả. Từ bé tới giờ tôi chưa một lần uống rượu nhưng thấy đứa nào cũng uống, liền khui một chai ngửa cổ uống một lần hết 1/3 chai, làm như thể rượu là một thứ đồ uống giải khát vậy. Mười lăm phút sau, người tôi phùng phùng như bốc lửa, tôi hoảng hốt gọi mấy đứa, giọng méo xeo:

- Vòng ơi! Sáng ơi! Tao bị làm sao ấy.

Nhưng tôi càng gọi, thì chúng càng cười ngặt nghẽo. Tôi nhìn chúng nó cười mà tức điên lên chỉ muốn lại gần nắm cho nó một quả. Nhưng càng muốn đi thì đôi chân của tôi càng khó bảo và rồi tôi

thấy tôi nằm vật xuống đất, bên tai vẫn còn nghe loảng thoảng chúng nó í ới gọi nhau.

Chẳng biết đưa nào đưa tôi về doanh trại nữa, chỉ biết chúng nó kể lại tôi đã say rượu nằm ngủ lì bì mất cả chiều tới đêm và sang tận sáng hôm sau. Tỉnh dậy, tôi lại còn bị đại đội gọi lên quạt cho một trận tươi bời.

* * *

Chúng tôi chỉ được phép dừng chân ở Phnompenh một ngày, một đêm rồi chúng tôi phải hành quân tiếp tục truy kích tàn quân Pôn pốt. Các sư đoàn chia theo nhiều cánh truy kích, Sư đoàn 320 của chúng tôi thì đánh dọc đường 3 xuôi về tỉnh Tà Keo xuống cảng Công pong than giáp với Châu Đốc - An Giang của Việt Nam, sư đoàn 10 và sư đoàn 31 thì đánh hướng Bát Thom Boong giáp biên giới Thái Lan.

Bọn Pôn pốt bị đánh đòn phủ đầu chạy tan tác nay từng cánh quân của chúng đã liên lạc được với nhau, chúng tổ chức phản công lại ta theo kiểu đánh du kích. Chỉ cần ta mất cảnh giác một chút thôi là bị chúng tập kích ngay.

Tết năm nay, chúng tôi lại phải ăn tết sớm, một cái Tết ở nước ngoài chưa từng có trong đời. Tiêu chuẩn Tết năm nay vẫn như năm trước, hai bao thuốc lá Lao động cùng mấy chiếc bánh tết cũng có thể gọi là xôm trong thời điểm này. Bởi vì để có Tết cho bộ đội, người ta đã phải vận chuyển quà Tết từ bên Việt Nam sang qua một đoạn đường khó khăn, vất vả lắm. Cũng may thằng Vòng còn để dành được vài chai rượu hôm trước lấy ở Khách sạn nên Tết này hóa ra lại thơm tất. Chúng tôi có hẳn một ngày nghỉ ăn tết sớm nên tha hồ tán gẫu trong lúc nhâm nhi chén rượu. Tôi buột miệng:

- Này Vòng ơi, hôm nọ tao thấy mày lấy mấy hộp Cream với cả nước hoa ở chỗ khách sạn, mày lấy về làm gì thế?

- À, để bao giờ tao về tao tặng vợ tao - Thằng Vòng thùng thảng đáp.

- O! Tao tưởng mày chưa lấy vợ. Có thấy mày nói chuyện vợ con bao giờ đâu nhỉ - Tôi ngạc nhiên thực sự. Cái thằng, thế mà kín đáo quá. Chắc hôm nay có tí rượu nên mới dỏ bầu tâm sự đây.

- Tao về phép được mười lăm ngày. Cả yêu, cả hỏi và cưới chỉ có chừng ấy ngày đó thôi - Nó tọt một ngum rượu rồi nói.

- Chắc là mẹ mày dấm sẵn cho mày rồi chứ gì?

- Đâu có! - Nó thật thà- Chả là thế này, hôm đầu tiên tao về phép ấy, cả làng, cả xóm tới chơi trong đó có cả con vợ tao bây giờ. Hồi tao đi bộ đội nó còn bé tí thế mà lúc tao về nó lớn phổng ra, học tới lớp 7 rồi. Nhà nó ở cạnh nhà tao, hai nhà chỉ cách nhau cái đậu cúc tần. Tối khuya khi mọi người về gần hết mà tao vẫn thấy nó ngồi đấy, tao vừa định hỏi nó thì nó đã lên tiếng trước:

- Ôi anh Vòng! Anh quên em rồi à? Em là Phúc con mẹ Đức đây, anh không nhận ra em sao?

Lúc ấy tao mới à lên một tiếng, nghĩ bụng sao mà lớn nhanh thế, mới có ba năm đi bộ đội mà con gái nó thay đổi nhanh thật. Tao bắt đầu để ý đến nó nhưng cũng chưa phải là yêu đâu đấy - Thằng Vòng lại tọt thêm ngum rượu, xem chừng khuôn mặt nó đã đỏ lên rồi. Nó say sưa kể:

- Bọn mày biết đấy, ở bộ đội phải dậy sớm quen rồi. Hôm đầu về quê còn nằm cố, chứ hôm sau đúng giờ mà không dậy người nó cứ bứt rứt thế nào ấy, không chịu nổi. Thế là tao bật dậy ra tập thể dục. Tao đang tập thì thấy con cái Phúc vợ tao bây giờ cũng dậy sớm, ra giếng làm vệ sinh chuẩn bị đi học. Ở quê tao đi học xa lắm, xa hàng chục cây số cơ nên phải dậy sớm mà đi cho kịp. Tao ở bên này lặng lẽ tập thể dục quan sát nó ở bên kia vào nhà tắm thay quần áo. Mà mày biết nhà tắm ở quê như thế nào còn gì? Gọi là nhà tắm cho oai chứ nó thực ra là mấy tấm phen cốt ép quay lại ngay cạnh bên giếng để thay quần áo là chính. Lại nói tiếp, tao đứng bên này giậu cúc tần thấy nó lúi húi thay quần tao buột miệng trêu: “Tớ thấy rồi nhá!” làm nó giật bắn mình, luống cuống thế nào mà lại xỏ hai chân vào một ống nên bị vướng ngã lăn quay ra đất. Tao thấy nó ngã thì quên phứt tao đang là đàn ông, vội nhảy qua giậu cúc tần đỡ nó đứng dậy. Tao buồn cười quá mà không dám cười, mày ạ. Còn con cái

Phúc xấu hổ mặt đỏ lựng cả lên, tay thì đầm tào thùm thụp, miệng thì lắp bắp:

- Cái anh này... làm người ta...

Từ hôm ấy tào cứ thấy thỉnh thích nó và nghĩ về nó suốt, ngày nào cũng mong nó đi học về sớm để sang chơi, bắt chuyện.

Rồi tào có vài việc bận nên mãi gần đến hôm hết phép tào mới sang nhà nó. Có lẽ đó là ngày đẹp trời đối với tào, chúng mày ạ. Cả nhà nó đi vắng, chỉ có mỗi mình nó nằm sắp dài trên phản học bài bên ngọn đèn dầu. Hình như bố mẹ nó đi họp công điền thì phải. Thấy tào sang, nó vẫn còn xấu hổ, không cả dám chào, mắt cứ nhìn chằm chằm vào quyển vở không dám ngước lên. Dưới ánh đèn dầu tối thế mà tào vẫn thấy hai má nó trắng hồng chuyển sang đỏ lựng lên, xinh thế chứ.

- Em học bài hả Phúc? - Tào hỏi

Phải hỏi đến hai lần nó mới lí nhí:

- Vâng ạ.

Tào liền nằm kế bên nó xem nó học bài, thi thoảng lại lén ngấm nhìn nó. Mất một lúc lâu như thế chẳng đứa nào nói với nhau câu gì. Mọi ngày tào vốn nghịch ngợm thế mà tối ấy tào như ngậm hột thị. Người tào cứ nóng ran lên, tào quay người lại gác chân lên lưng nó, còn nó sợ chết lặng không dám phản ứng gì. Đúng lúc ấy mẹ nó đi họp công điền về, thấy cái cảnh tào gác chân lên lưng con gái bà, bà ấy chỉ kêu được hai tiếng “Ôi trời!”. Tiếng kêu của bà ấy tuy không to, nhưng thấy rõ là nghiêm trọng, đến lạc cả giọng làm bà già tào bên nhà nghe thấy thế hốt hoảng chạy sang. Thế là cả hai bà mẹ nhìn thấy nguyên cả hiện trường. Còn tào và con cái Phúc tất nhiên là chả kịp phản ứng gì, lúng túng như là gà mắc tóc, cừ đờ cả người ra vì xấu hổ.

Mẹ tào hét lên:

- Thăng Vòng! Mày làm gì thế hả con?

Lúc này tào mới choàng tỉnh “con mê” ngồi dậy và lủi ngay về bên nhà. “Tội nghiệp con cái Phúc, không biết hôm ấy mẹ nó mắng nó những gì” - Thăng Vòng tùm tùm cười kể tiếp. Bọn mày phải biết, chuyện ở quê như thế là chuyện tày đình lắm. Chuyện này mà làm âm lên thì tào cũng chết mà con cái Phúc còn lấy ai được nữa? Cũng may là tào và cái Phúc được hai bà mẹ nhấm nháy từ lâu nên nhân dịp này, hai bà gọi hai ông về bàn chuyện đại sự luôn. Còn có năm ngày phép thì đám hỏi và đám cưới đã mất ba ngày. Tào chỉ có hai ngày trọn vẹn với vợ rồi xa nhau từ bấy đến giờ đã hai năm. Khổ thân nó, lấy tào lại phải bỏ học ở nhà làm ruộng. Thăng Vòng nói đến đây, đôi mắt nó đỏ hoe như muốn khóc.

Tôi vội lái sang chuyện khác:

- Thế từ ngày lấy nhau tới giờ mày không thư từ gì cho nó à?

- Ừ! Mà tào nói cho mày nghe. - Nó ghé tai tôi nói nhỏ - Có biết chữ đéo đâu mà viết? Hồi ở nhà tào có được đi học đâu? Nhà nghèo quá mày ời.

Kể từ hôm đó, tôi nhận trách nhiệm viết thư về cho vợ hộ thăng Vòng - thăng bạn chiến hữu thân thiết của tôi.

* * *

Thời gian ăn Tết sớm qua đi thật chóng vánh. Được nghỉ đúng hai ngày rồi cả đơn vị lại phải di chuyển đánh theo dọc đường 3 tiến về tỉnh Tà Keo giáp với Châu Đốc - An Giang. Hôm trung đoàn tôi đánh nhau ở cái chỗ mà các anh em thường hay gọi là Thung lũng đầu lâu, xương chéo tôi bắt gặp lại các anh Tân và Lê Diễn trong vòng vài phút vì ai cũng phải làm nhiệm vụ của mình. Chỉ mấy phút thôi, nhưng tôi thấy sao mà vui thế.

Trước kia anh Tân là chính trị viên của đại đội tôi, cách đây hai tháng được điều sang làm chính trị viên tiểu đoàn 4. Còn anh Lê Diễn người Nam Định, đi lính từ năm 68 là đại đội phó - người mà chúng tôi rất quý, tôi và anh Chiến sứt thương hay ngồi trò chuyện với anh về thơ ca, văn học mỗi khi

rảnh rồi lại chuyển sang làm tiểu đoàn phó huấn luyện quân bổ sung và tập huấn cán bộ trung, đại đội. Mỗi các loại. Chúng tôi nhận định đây rất có thể là kho vũ khí của địch.

Anh Tân chính trị viên tiểu đoàn 4 thấy kho vũ khí lớn, muốn đếm xem được bao nhiêu khẩu pháo thì vấp phải mìn, hy sinh một cách cực kỳ vô lý. Đánh nhau mãi không sao, giờ chiến thắng thu được hàng nghìn khẩu súng của địch thì anh lại không còn sống để mà vui cùng chúng tôi. Chúng tôi thương anh mà âm ức, xót xa mãi.

Đã vậy, lúc xuống tiểu đoàn khiêng anh lại nhìn thấy xác anh Long Fulro còn đau lòng hơn. Mới sáng sớm nay chúng tôi còn cười nói với nhau mà giờ anh nằm đây với lòng ngực toang hoác. Anh đã bị nguyên một viên đạn 37 ly vào giữa ngực. Tôi với thằng Sáng vừa liệm cho anh vừa khóc. Nước mắt tôi cứ trào ra không thể nào mà kìm được. Tôi không phải là người mê tín gì, nhưng hình như cái chết của anh đã có điềm báo trước. Sáng nay anh còn đưa cho tôi một chiếc quần đùi anh tự cắt và khâu bằng tay bảo:

- Đây là lần cuối tao cắt kỷ niệm cho mày đây nhé.
- Sao lại lần cuối? Anh đã may cho em mấy chiếc, nhưng còn phải cắt cho em nhiều nữa chứ?
- Thì mày cứ coi như đây là kỷ niệm cuối đi.

Tôi vẫn nhớ như in nụ cười của anh lúc anh nói câu đó.

CHƯƠNG IX

Cho tới lúc này thì tình thế của ta và địch đã như thế cài răng lược. Lác đác từng tốp một, hai chục dân làng từ trong rừng đi ra. Để đảm bảo cho sư đoàn bộ, trung đoàn tôi cử tiểu đoàn 4 và 5 về bảo vệ sư đoàn còn trung đội tôi được lệnh đi phối thuộc tăng cường cho hai tiểu đoàn trên. Chưa kịp ổn định thì súng đã nổ. Tiếng súng các loại cứ đan đi, đan lại khiến cho chúng tôi không thể xác định nổi hướng nào có địch. Tình hình trở nên khẩn trương và khó khăn hơn bao giờ hết. Cả sư đoàn bộ hầy hết là hậu cần, quân y nào biết đánh đấm gì. Bọn tôi đâm ra hoảng loạn, tôi hô anh em tạm thời tản ra tìm chỗ nấp, mỗi thằng quay về một hướng, còn tôi thì lao vào cái hố nhỏ nằm giữa bụi chuối.

Yên vị chừng một phút tôi ngھn cổ lên khỏi cái hố nhìn ra ngoài và... đập vào mắt tôi là buồng chuối chín vàng lũng lằng như trêu ngươi. Tôi nuốt nước miếng ừng ực nhìn nải chuối gần tôi nhất. Chỉ cần với tay ra là sẽ có chuối ăn. Phút chốc, tôi quên phắt tôi đang phải tránh đạn, tránh cái chết trong gang tấc, thậm chí đến lúc này vẫn còn chưa hết nguy hiểm. Tôi điềm nhiên bẻ chuối ăn ngon lành, vừa ăn xong hết quả thứ hai và vút vỏ ra sau lưng thì giật bắn mình bởi tiếng quát:

- Đ. Mẹ, đạn bắn thế này mà mày còn ăn được hả?

Tôi quay phắt lại sững sờ, trước mặt tôi là ông Tham mưu trưởng Sư đoàn mặc bộ đồ rằn ri, tay cầm khẩu K54. Trong tích tắc, tôi lấy lại bình tĩnh, liền thoảng:

- Em vừa chén, vừa chuẩn bị chiến đấu đấy chứ.

Tôi thấy Tham mưu trưởng quay đi giấu nụ cười, rồi làm ra vẻ nghiêm mặt bước đi. Có lẽ ông thấy tôi ngớ ngẩn quá chăng?

Tham mưu trưởng cứ thế lừng lững bước đi, vừa đi vừa hô: “Tất cả các sỹ quan, chiến sỹ Sư đoàn bộ cầm súng ra phía trước!”. Đạn cứ cày xới xung quanh ông mà ông không hề lom khom một tí nào. Hình ảnh đó khiến tôi thảm cảm phục, tự nhiên đứng dậy đi theo ông. Ông cứ đi đâu là tôi theo đó. Quả thực những lúc thế này, người chỉ huy dũng cảm đã xóc lại tinh thần cho cả đơn vị...

Thấy tôi cứ lẻo đẻo theo sau, ông dịu giọng:

- Cậu đi theo tôi làm gì?

- Dạ, em đi theo để... bảo vệ thủ trưởng!

- Xéo ra kia, nằm yên đấy chuẩn bị đánh - Giọng ông có vẻ giận dữ, nhưng ánh mắt thì ngược lại.

Có lẽ ông sợ tôi bị dính đạn nên mới quát tôi như thế.

Cũng thật lạ, tôi và ông cứ đi lại giữa các luồng đạn thế mà không ai bị sao. Lúc đơn vị tôi bố trí đội hình xong thì tiếng súng cũng xa dần. Hóa ra Sư đoàn bộ đóng quân đúng vào chỗ hai cánh quân của địch đang cố gắng nhập lại thành một, nên ta vô tình bị kẹt ở giữa. Lỗi này do trinh sát, rất may là tiểu đoàn 4 và 5 đã đánh dạt chúng sang hướng khác, bảo vệ an toàn Sư đoàn bộ. Chúng tôi lại tiếp tục đi theo trục đường 3 về Trung đoàn bộ cũng vừa lúc đạn pháo mù trời, mà ở đây không có bóng dáng một cái hầm hố nào, chỉ có thể tản ra hai bên đường tìm chỗ mà nấp, chờ xem Tiểu đoàn nào cần đạn thì mang tới tiếp viện hoặc có thương binh, tử sỹ thì đưa về.

Dường như đã quá quen, bọn tôi hầu như chẳng để ý gì tới đạn nổ xung quanh, cứ trò chuyện như thường. Bất chợt, tôi thấy hố bom gần cận nước có rất nhiều cá quẫy. Tôi hét thẳng Thao:

- Thao! Mày xuống bắt cá lên rán ăn nhanh lên.

- Không! Em không xuống đâu, đang đánh nhau lại đi bắt cá... - thẳng Thao phụng phịu.

- Xuống đi, ngu thế, anh cho mày xuống bắt cá là coi như mày xuống hầm còn gì? Ở trên này không khéo lại dính đạn bây giờ.

Thao phân vân vài giây, rồi nhảy ào xuống.

Thấy thế, thằng Sáng cũng nhảy theo. Bọn tôi ở trên nhìn bọn nó mò một lúc được bao nhiêu là cá, đưa thì nhóm lửa, đưa thì chuẩn bị nồi. Bọn nó ở dưới được ít cá nào là chúng tôi lấy dao rạch bụng cá moi hết ruột, nhúng lại vào nước dưới hồ bom cho đỡ bẩn rồi cho vào chảo rán liền, mặc kệ đạn vẫn chiu chiu. Rán được một mẻ rồi mà thằng Thao vẫn ở dưới hồ bom chưa chịu lên, tôi sốt ruột gọi:

- Mày không ăn hả Thao? Hay là ở dưới đó cho an toàn?

Cu cậu nghe tôi gọi, nhả răng ra cười trèo lên bờ, chùi tay vào quần, bốc cá ăn. Sáu thằng bọn tôi đang tấm tắc khen “Sao mà ngon thế không biết” thì chiu... chiu... doành! Cả sáu thằng chúi rạp xuống đất, cả cái chảo cá cũng lật úp xuống theo. Không có một tiếng động nào trong khoảng mười giây. Tôi ngóc đầu lên hỏi:

- Có thằng nào bị sao không?

- Không! - Cả mấy thằng đồng thanh trả lời tôi.

Mừng hết biết, quả cối nổ cách chỗ chúng tôi bắc bếp khoảng 2m nhưng may mà nó rơi đúng vào hồ trâu đầm, nếu không thì... Thế là bữa tiệc linh đình bỗng dưng bị giải tán. Cá lẫn vào đất cát hết cả rồi còn đâu. Mấy thằng chúng tôi cười. Tiếc thật.

Vừa lúc, xe chở thực phẩm của Trung đoàn từ Cần Thơ cũng vừa về tới nơi. Tôi phấn khởi chạy sang lấy chè thuốc mà hôm trước tôi gửi mua. Sang tới nơi đã thấy mấy ông lái xe đã nấu nước pha trà. Ông Thuận người Hải Phòng và thằng Quý tiếp phẩm bảo tôi ở lại uống nước, nhưng tôi chỉ muốn mang những thứ tôi gửi mua về trung đội ngay. Còn khoảng 50 m là về tới trung đội tôi nghe thấy tiếng lựu đạn cối nổ rất to. Tôi chưa kịp phân tích xem nó nổ hướng nào thì thằng Thao đã hét lên:

- Thôi xong rồi! Chỗ anh Thuận.

Tất cả chúng tôi hốt hoảng quay lại bên đó. Trà, thuốc văng tung tóe khắp nơi. Anh Thuận, anh Hùng nằm đó máu me đầy người. Anh Thuận lái xe thều thào:

- Tuấn ơi! Tao chết mất!

Tôi nắm chặt tay anh vô cùng bối rối.

- Nếu mày còn sống mà về Hải Phòng, nhớ về nhà tao nhé.

- Được rồi, ông cứ yên tâm, sau này anh em mình sẽ gặp nhau ở chợ Sắt.

Cái miệng anh cười được nửa nụ cười thì anh tắt thở. Cổ họng tôi đắng nghét như nhai phải mật. Trong hội lái xe, tôi thân nhất anh Thuận, có lẽ vì hai đứa chúng tôi tính tình ngang tàng như nhau. Niềm vui chưa được bao lâu thì đã phải đối diện với nỗi buồn mất bạn, đã vậy tôi còn bị cấp trên phê bình vì cái tội mất cảnh giác, ngoài anh Thuận hy sinh còn có hai người nữa bị trúng đạn may, mà được cấp cứu kịp thời.

Hai ngày sau, tôi cùng anh em chuyển đạn được xuống tiểu đoàn 4, không ngờ lại gặp thằng Vinh “tây” người làng Ngọc Hà cùng nhập ngũ với tôi ngày đầu. Giờ nó làm quản lý Tiểu đoàn.

- Mày ở dưới tiểu đoàn khổ thế mà trông vẫn đẹp trai nhỉ? - Tôi vỗ nhẹ vào cánh tay nó. Tôi chỉ cao tới vai nó, nó vừa cao lại vừa đẹp trai chẳng khác gì Tây.

- Thế mới là người Hà Thành chứ! - Nó cười - đâu có đen nhẻm như mày. Này Tuấn tròn ra đây tao bảo. Nó có vẻ bí mật.

- Ra đâu nữa, giữa rừng thế này, có gì thì cứ nói đi, ngại gì?

- Mày ở trên trung đoàn, cho tao gửi cái này - Nó thì thầm.

Tôi bắt đầu tò mò:

- Có gì mà phải gửi?

- Cái này - Nó chìa cho tôi xem một dây chuyền vàng chừng ba chỉ gì đó - Mày cầm hộ tao, không có chúng nó thấy tao có vàng, sẽ có tiền, dễ đào ngũ, lại đẩy tao xuống chót thì toi.

Trong đầu tôi thoáng nghĩ tới anh Long Furo mấy hôm trước nói gở kỷ niệm tôi cái quần đùi trước lúc hy sinh, tôi nói với Vinh tây:

- Mày chỉ vớ vẩn, vào đèn đây, chỗ nào chẳng có cơ hội chết mà còn phải sợ.
- Thôi mày cứ cầm hộ tao - Nó năn nỉ.
- Được rồi, tao giữ hộ mày, lần sau tao gặp tao lại đưa cho mày đấy. - Tôi cầm sợi dây chuyền lưỡng lự.

Tôi trở về trung đoàn với sự ám ảnh về những câu nói của Vinh tây trong đầu cho đến tối chúng tôi được lệnh xuống tiểu đoàn 5 khiêng thương binh tử sĩ. Tôi xuống nhìn tử sĩ mà chết điếng người. Đó chính là thằng Vinh tây bạn tôi. Tôi ngồi thụp xuống nắm tay nó thì thầm: “Vinh ơi, sao thế này? Sáng nay tao với mày còn nói chuyện với nhau. Vô lý, vô lý quá, sao mày lại chết hả Vinh?”. Tôi cứ lẩm nhẩm như kẻ mất hồn.

Mấy cậu ở Tiểu đoàn thấy tôi nói những câu vô nghĩa một mình như thế thì giải thích:

- Anh ấy đang làm sổ sách ở dưới hầm thì một viên đạn cuối tầm đi qua cửa hầm xuyên qua lưng anh ấy vào trúng tim.
- Sao lại có chuyện lạ kỳ thế - Tôi vẫn không muốn tin vào sự thật.

Cả quãng đường khiêng bạn về tôi cứ bước đi theo bản năng, đầu óc bông bênh, rỗng tuếch. Tôi hoang mang với những liên kết về một chuỗi sự kiện đã xảy ra với anh Long Funro, với Vinh tây bằng một cảm giác cực kỳ khó chịu. Cảm giác khiến cho tôi muốn nôn.

Tình hình căng thẳng dữ dội đi phần nào, giúp chúng tôi có dịp nhìn ngó xung quanh. Dường như đất nước Campuchia là đất nước của những cây thốt nốt thì phải. Thốt nốt hiện diện khắp mọi nơi, cả ở trên các cánh đồng, bờ ruộng. Dân thường cũng từ những rừng cây thốt nốt tủa ra tương đối đông. Chúng tôi đi vừa phải làm công tác dân vận, vừa phải cảnh giác bọn lính Pôn pốt trà trộn vào. Có lẽ chế độ diệt chủng của Pôn pốt làm người dân ghê tởm và căm thù sâu sắc nên họ thường mách cho “con tốp” Việt Nam (tức là bộ đội VN) phân biệt những ai có vết dẹo lổp cao su in hình bàn chân thì đúng là lính Pôn pốt.

Quả đúng không sai, nếu chỉ nhìn những tốp người ai cũng mặc đồ đen, cổ quàng khăn rằn thì khó mà phân biệt nổi ai là dân, ai là Pôn pốt. Chúng tôi bắt được khá nhiều lính Pôn pốt từ đám người trong rừng đi ra và bọn địch không thể hiểu tại sao chúng bị lộ.

Có dân về, bộ đội chúng tôi cảm thấy vui hơn. Quần áo không phải lo giặt giũ, lúc nào cũng thơm tho sạch sẽ. Nhất là được ăn món chè thốt nốt và bia thốt nốt thì ngon tuyệt vời. Cây thốt nốt na ná như cây cọ ở Phú Thọ, khi nó ra hoa và quả trông chẳng khác gì buồng dừa, chỉ có điều quả của nó chỉ to bằng nắm tay. Nếu muốn uống nước Thốt nốt họ cắt buồng đi rồi hứng một ống bương vào đầu cuống. Họ cứ để ống bương như thế qua một đêm đến sáng hôm sau là có đầy một ống bương nước thốt nốt. Còn nếu muốn uống như bia, họ chỉ cần cho mấy lát cây rừng vào cho nó lên men là có một thứ bia đặc biệt. Nếu không uống hết, họ đổ nước thốt nốt vào nấu thành một thứ mật vàng óng thơm ngon đến lạ lùng.

Tôi bắt đầu ước mình là người dân của đất nước Ăng co này. Thiên nhiên ưu đãi cho đất nước này nhiều cây cối và nhiều thứ đẹp đẽ. Còn con người thì hiền lành như cây thốt nốt vậy. Những ngày đầu họ mới về làng, chỉ cần một can nhựa hoặc một cái thùng rỗng là họ đã có thể đốt lửa trại nhảy múa suốt đêm. Họ chào đón chúng tôi hay là vui mừng đã thoát khỏi thời kỳ đen tối, tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng, điệu nhảy múa của họ giống như điệu múa Lào theo tiếng vỗ búng búng, theo ánh lửa rực sáng giữa đêm khuya đã thành một ấn tượng không thể quên trong mỗi chúng tôi.

Khi cuộc vui của đám dân làng đã tàn vào lúc quá nửa đêm, tôi và thằng Thao không cần mắc võng nữa mà lấy tấm nilon làm chiếu và mắc màn ngay dưới gốc xoài ngủ. Chóc chóc xoài rơi bịch bịch xuống chỗ chúng tôi nằm. Tiếng xoài rơi giữa đêm yên tĩnh làm cho tôi khó ngủ. Tôi lay gọi thằng Thao. Nó hơi nhồm dầy rồi lại nằm xuống. Tôi huých mạnh vào người nó:

- Nay, dậy nhặt xoài ăn đi mày.

- Ui, em buồn ngủ lắm.

Tôi thấy nó có vẻ buồn ngủ thật nên cũng nằm im. Nhưng xoài cứ rụng nữa, không phải tôi thèm ăn mà cứ thế này thì chắc là hết đêm nó vẫn cứ rơi. Phải kiếm cái gì cho nó rơi xuống đó bớt tiếng kêu thì mới ngủ được. Tôi sốt ruột lại huých thêm một cái thật mạnh vào người Thao. Lần này cu cậu bị đau, khóc òa lên:

- Cái đồ... cặc lớn đánh người ta.

Tôi không ngờ nó lại khóc tức tưởi như trẻ con thế, tôi bỗng trở nên yếu đuối, mắt cay cay suýt khóc theo nó.

- Thôi nín đi, đưa đèn pin đây tao đi nhặt vậy - Tôi dỗ dành nó.

Nhưng thấy tôi ra nhặt nó cũng ra theo, miệng lầm bầm:

- Sợ ma bỏ mẹ... mà cứ bắt người ta đi nhặt.

- Trời ạ. Lại còn thế nữa.

Tôi định quay sang thoi cho nó một quả nữa thì thấy nó cười, nụ cười sáng lóa dưới ánh trăng đêm.

CHƯƠNG X

Đầu tháng 5 tháng 1979, tôi được lệnh cùng với tiểu đội về cứu của Trung đoàn đóng ở sân bay Puchämpông lấy lương thực, thực phẩm cho trung đoàn. Bây giờ là mùa khô nên đi trong rừng cứ thấy lá khô vụn vỡ dưới từng bước chân. Không khí nóng bức cộng thêm sự căng thẳng lo sợ phục kích trên đường vì thỉnh thoảng tiếng súng lại rộ lên cả phía trước lẫn phía sau chúng tôi khiến cho con người như muốn vỡ bung ra.

Nhưng nghĩ đến việc sắp được ra cứu, ít nhất cũng được nghỉ ngơi một đêm trọn vẹn cũng thấy khỏe ra rồi. Tôi giục anh em đi nhanh kéo tôi, mà phải đi khoảng cách thưa ra, mỗi người cách nhau 15m phòng khi bọn Pôn pốt nó phục kích không ứng cứu cho nhau được.

Ra tới đường 3, chúng tôi thở phào như trút được gánh nặng, vượt qua 40km đường rừng chứ có ít đâu. Lác đác đã có vài hàng quán của dân, tuy còn vắng người nhưng với chúng tôi như thế là sầm uất lắm rồi. Cả tiểu đội phát hiện ra hàng hủ tiếu mắt ai cũng sáng rực lên, định phen này mỗi thằng phải làm một bát cho sướng cái bụng. Nhưng hình như họ không mua bán bằng tiền, mà tiền Việt của chúng tôi thì chắc chắn họ càng không tiêu. Họ tính một lon gạo đổi một tô hủ tiếu! Thôi đành ăn hủ tiếu ngó vậy vì chẳng có thằng nào mang ruột tượng gạo đi cả. Cái mùi thơm của hủ tiếu cứ như trêu người chúng tôi, thằng nào cũng kêu lên: Chắc là hủ tiếu ngon lắm đây! Thằng Giảng chạy lên ngang với tôi nói nhỏ:

- Anh Tuấn ơi, kệ đi, mình cứ vào chén họ không dám lấy tiền đâu. Anh em mình vừa mới trong rừng ra, ai cũng râu ria lởm chớm thế này, chỉ cần trợn mắt, trợn mũi dọa một tí là họ khiếp ngay ấy mà...

- Mày muốn chết à? - Tôi gằn giọng - Đây là dân vận, mà là nghĩa vụ quốc tế đấy. Người ta nâng cao quan điểm là hết đời, nghe chưa? Ở nước mình làm bậy còn tha được chứ đây là nước bạn, mày làm thế là toi đấy. Nghe anh nói đây, từ bây giờ cấm tuyệt đối làm bậy bất cứ điều gì nghe chưa? Thôi cố nhìn đi, chỉ còn mấy bước nữa là đến cứu rồi, về đó xin gạo, thằng nào muốn ăn thì mang ra mà đổi, một ruột tượng có mà tha hồ ăn.

Chúng tôi bấm bụng về cứu, cho dù chính tôi cũng chảy nước miếng vì cái mùi hủ tiếu. Anh Đào trợ lý hậu cần, anh Phúc trợ lý tác chiến chờ sẵn chúng tôi ở đó rồi.

- Có việc khẩn trương đây các đồng chí! Ngay bây giờ phải bốc gạo lên xe để sáng mai đi sớm, Trung đoàn sẽ còn phải tiến sâu hơn nữa.

Tôi bảo anh em xếp gạo hai bên thành xe như kiểu công sự đề phòng bị phục kích. Cũng không hiểu sao lần này tôi lại làm thế, tôi linh cảm thấy sự nguy hiểm rình rập suốt chặng đường 40 km vừa rồi. Bốc xong 5 tấn gạo cùng với các loại thực phẩm mỡ, muối, thịt hộp, cá khô, trời cũng vừa tối. Xong xuôi mọi việc thì đã mệt bã cả người, chẳng còn thằng nào nghĩ đến chuyện đi ra phố chơi nữa. Chúng tôi lăn ra ngủ một giấc ngon lành trong sự yên tĩnh hiếm hoi không một tiếng súng.

* * *

8 giờ sáng hôm sau, chúng tôi cho xe chạy sâu vào trong rừng. Mới được chừng 10km thì tình hình có vẻ rất căng thẳng, tiếng súng nổ không ngừng! Tôi lo ngại bảo anh Huyền lái xe:

- Tình hình này có vẻ không ổn anh ạ. Anh dừng xe để bọn em xuống đi trước 100m, xe đi sau cho an toàn.

Anh Đào và anh Phúc đồng ý với phương án của tôi.

Tôi phân công Soạn cùng 3 người khác ở trên xe, mỗi bên xe hai người sẵn sàng chiến đấu. Tôi, Vòng, Sáng, Sơn xuống xe thành tốp đầu dẫn đường, 4 người khác đi sau xe khóa đuôi, mỗi nhóm cách

nhau 100 m. Cứ thế chúng tôi dò dẫm đưa xe đi. Dân thoát được sự kiểm soát của Pôn pôt nên đi từ trong rừng ra càng lúc càng nhiều. Thoạt đầu chúng tôi tưởng là Pôn pôt định nổ súng, may mà rừng thưa nên phát hiện kịp. Họ phát hoảng lên, chấp tay lạy rồi rút khi chúng tôi dừng dừng họ lại để xem họ có mang theo vũ khí gì không. Dân họ sợ, mà chúng tôi cũng vọt tìm ra ngoài.

Gặp tập dân thường thứ hai, chúng tôi có kinh nghiệm nên đỡ căng thẳng hơn. Lần này thấy họ khốn khổ quá. Quần áo rách tả tơi với khuôn mặt hốc hác vàng vọt. Nhiều người bị ốm phải dìu nhau đi từng bước rất nặng nhọc. Có lẽ số người này phải trốn trong rừng đã quá lâu rồi. Họ nhìn chúng tôi từ đầu đến chân như thể xăm xoi xem trên bộ quân phục bộ đội Việt Nam có gì khác lạ. Rồi họ cười, rồi nước mắt trào ra cả khi họ cười. Có lẽ họ biết chúng tôi không nguy hiểm đối với họ nên một vài người mạnh dạn tới chúng tôi xin gạo.

Tôi dốc 2kg gạo trong ruột tượng ra cho tập mười người. Gạo vừa đổ ra, họ bốc ăn sống luôn. Một người trong số đó tiến lại gần tôi nhìn với ánh mắt rất lạ. Anh ta tháo bọc đồ buộc trên người, lần lần tay lấy ra một chiếc nhẫn vàng giúi vào tay tôi nói nhanh: “Com táp Việt Nam. Cà ná”. Tôi chưa kịp hiểu ra điều gì, anh ta đã chấp tay. Tôi đoán có lẽ anh ta muốn nói lời cảm ơn hay gì đó. Tôi vội vã xua tay, trả lại anh ta cái nhẫn. Anh ta vừa cầm chiếc nhẫn bằng hai tay vừa quỳ thụp xuống, nói cái gì đó và nhìn tôi với ánh mắt van lơn. Thằng Vòng nháy tôi: “Cứ lấy đi mày, người ta tự nguyện chứ mình có đòi đâu mà sợ!”. Tôi tần ngần một lúc rồi cầm lấy chiếc nhẫn. Như thế anh ta mới chịu đứng lên đi. Thực ra trong lòng tôi thấy ngại ngại thế nào. Người ta bảo trong chiến trận mà cầm vàng là xui xẻo lắm.

Cứ mỗi một tập dân trong rừng đi ra là chúng tôi lại phát gạo cho họ. Mỗi tập chỉ vài cân thôi mà đã hết cả bốn ruột tượng của bọn tôi mất rồi. Tất nhiên lòng tốt của chúng tôi cũng được đền đáp xứng đáng bằng những chiếc nhẫn vàng. Lúc gặp dân thường thì về ngoài chúng tôi có vẻ thích thú nhưng không hẳn thế. Chúng tôi chỉ sợ Pôn pôt đi lẫn với dân nên những lúc thế này là lúc cảnh giác nhất.

Bọn tôi gặp đại đội 2 của tiểu đoàn 5 chốt giữ dọc đường lúc hai giờ chiều. Tôi quăng cho họ bao thuốc Vàm cỏ, tiện thể hỏi xem tới Trung đoàn còn xa không. Họ nói còn ít nhất 3 km nữa mới tới nơi. Quanh đây các đại đội chốt cũng khá nhiều nên tôi yên tâm cho anh em lên hết xe, không phải dò dẫm nữa. Tay phải bám vào cửa lái, tay trái cầm súng, tôi đứng trong tư thế đó nói chuyện với anh Huyền lái xe. Xe vừa mới đi qua điểm chốt của C2 khoảng 500m.

Đúng lúc tôi ghé lại gần để cho anh Huyền cầm điều thuốc hút dở của anh lên môi tôi thì Oàng! Hình như một quả B40 vừa mới vọt qua nóc xe. Viên đạn vướng vào cành cây khiến cho nó đổi hướng vọt lên trên. Liên ngay sau đó là loạt đạn AK bắn liên tục vào đầu xe. Đạn cứ găm vào thành xe phầm phập. “Bị phục kích rồi!”- Tôi nghĩ thế và nghiêng người nhảy nhanh ra khỏi xe tránh đạn. Chân tôi vừa chạm đất thì bỗng thấy đau nhói bên hông. Tôi nhìn xuống thấy máu chảy ròng ròng xuống chân, thấm ướt một bên quần. Tôi đã bị thương. Tôi nhận ra khẩu AK của tôi đã văng ra khỏi người lúc nào. Một tay bị vết thương, tôi bò rạp dưới đất, lết lại gần khẩu súng định lấy lại nhưng tôi cứ thấy người nhẹ bẫng, chân phải không thể điều khiển được nữa và cái mông thì mát lạnh có lẽ vì máu chảy. Tôi cố trườn lên cầm súng chờ bọn địch xông lên. Phía bên kia đường, anh Đào, anh Phúc nằm cách nhau mấy mét. Tôi hét to:

- Anh Đào ơi! Em bị thương rồi! Băng cho em với!

Anh Đào bật dậy lao về tôi. Đang đà chạy chỉ còn cách tôi hai mét thì một viên AK găm chặt vào bắp chân anh khiến anh khuỵu xuống, chân trái đưa lên cao vừa đúng tầm một viên đạn khác bắn tới. Thế là mắt cá chân của anh lại bị dính đạn mất rồi. Máu từ chỗ mắt cá chân anh ra nhiều quá. Hai vết thương cùng lúc lại ở chân nên anh Đào không thể tiến lên được nữa, đành phải nằm nguyên tại chỗ. Còn tôi, bị mất máu nhiều nên cảm thấy yếu đi trông thấy. Tôi cố gào thêm lần nữa:

- Anh Phúc! Anh Đào bị thương nặng rồi! Băng cho anh ấy trước đi!

Anh Phúc một tay cầm cuộn băng, một tay cầm khẩu K54 hô: “Các đồng chí bình tĩnh!” rồi lom khom chạy lại phía anh Đào. Tôi đang mãi nhìn theo anh thì thấy cánh tay phải của anh văng ra treo lủng lẳng bởi cái tay áo. Anh buông cuộn băng ra, nắm chặt bắp tay phải của mình thét lên “Tôi cũng bị thương rồi!”

Cuối cùng thì cả ba chúng tôi đã bị thương, chỉ còn tôi là còn súng và bị thương nhẹ nhất. Tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Chẳng còn cách nào có thể đưa chúng tôi ra khỏi nơi này. Tôi cố nhòe dậy lia hết một băng đạn về phía địch vì lo sợ chúng mà lên thì nguy cho cả ba chúng tôi.

Tất cả diễn biến vừa rồi chỉ diễn ra chừng hai phút mà tôi có cảm giác như thời gian dài ra vô tận. Tôi tuyệt vọng cố bắn thêm loạt đạn thứ hai thì may sao anh em C2 đến giải cứu chúng tôi kịp thời.

Lúc này trên xe có 5 người thì cả năm người bị thương hết, trong đó anh Đào bị thương cả hai chân nặng nhất. Anh Phúc cụt tay phải, tôi thì bị đạn xuyên mông, anh Tòng, thằng Thao bị mảnh B40 nhỏ găm vào chân, tay. Phải nhanh chóng cứu thương thôi. Tôi hô anh em chặt tre làm cáng khiêng gấp ba chúng tôi về D24 Sư đoàn ở cách trận địa này 5km. Chỉ riêng anh Tòng và thằng Thao còn có thể tự đi được. Thằng Thao đi theo cáng, cười nhả nhở trêu tôi: “Thế là em lại được ra viện cùng anh rồi.” Tôi nghe nó nói thế cũng muốn nói lại với nó vài câu nhưng nói không ra hơi, tiếng nói cứ như chìm chìm ở chỗ nào xa xăm lắm.

Về tới D24 Sư đoàn chúng tôi được đưa lên bàn mổ ngay. Anh Đào may ra giữ được cả hai chân vì phát đạn xuyên mắt cá chân trái khó mà giữ được nguyên vẹn. Anh Phúc đứt khoát phải cưa tay rồi, không thể giữ lại được nữa. Đến lượt tôi đưa lên bàn mổ, sau khi tiêm thuốc tê, tôi vẫn còn ngoái lại xem bác sĩ cầm dao mổ cắt những phần thịt bị đạn làm xơ ra, tiếng cắt thịt cứ sồn sột ghê cả người. Đến lúc ông bác sĩ luồn cái gạc sâu vào vết thương để sát trùng, tôi đau thấy trời, chỉ muốn chửi cho ông ấy một trận, may quá tôi chưa kịp chửi thì ông ấy đã làm xong. Phù. Tôi vội vàng níu tay ông ấy hỏi:

- Liệu có bị đi tập tễnh không bác sĩ?
- Yên tâm đi! Lấy vợ tốt! - Ông ấy cười.

* * *

Sáng hôm sau chúng tôi được chuyển về tuyến sau. Cùng đi ra với chúng tôi còn có hai xe chở sáu mươi tù binh nữa. Một xe chạy trước, một xe chạy sau xe cứu thương. Xe cứu thương chở 9 thương binh chúng tôi đi giữa. Dãy bên này Anh Phúc ngồi trong cùng rồi đến tôi, đến thằng Thao và một vệ binh sư đoàn hộ tống, ngồi cuối cùng là cậu y tá. Bên dãy ghế kia anh Đào nằm dọc cả ghế. Ở giữa sát gần buồng lái là một phi xăng. Xe chật chội đến nỗi không thể đóng cửa xe được. Cậu y tá định lấy dây dù buộc lại cho cánh cửa xe khỏi lắc lư va đập nhưng tôi bảo “Cứ để thế đi ông, có gì còn nhảy ra cho lẹ”.

Không hiểu sao tôi ngồi trên xe mà cứ lo lo. Đi cùng mấy thằng tù binh thế này có lẽ không ổn lắm. Kiểu gì bọn địch chẳng cố cứu bọn này? Gần trưa, nắng lên oi bức mà quãng đường đi chưa được bao xa. Xe chạy đường rừng nên không thể đi nhanh được. Khi ô ng c ó xe n ào Chỉ thấy xe chạy ngược chiều dọc con đường có những cây chò chỉ cao vút với đám cỏ dại mọc lúp xúp dưới gốc cây. Có ai đó giống như thằng An C17 ngồi trên một chiếc xe chạy ngược chiều thì phải. Tôi hơi nhòe người cúi xuống phía dưới gọi “An, An!”. Nhưng đáp lại tôi là tiếng nổ của B40 ùng oàng... tôi gục xuống. Một ý nghĩ rất nhanh thoáng trong đầu tôi: “Mình chết rồi”. Và tất cả chìm trong bóng tối. Rồi bỗng nhiên tôi lại nghe thấy tiếng đạn găm vào thành xe pầm pặp liên tục. Vai tôi nóng và nặng trĩu. Tôi lắc đầu choàng tỉnh, tôi hiểu là mình còn sống và cố cựa mình ngồi dậy nhưng tôi không thể nào mà ngồi dậy vì có ai đó đè cứng người tôi. Tôi dùng tay ở bên vai không bị thương đẩy ra. Anh Phúc bất động đổ ập xuống. Anh đã chết.

- Đau quá, em mù mắt rồi anh Tuấn ơi! Chưa hết bàng hoàng tôi lại nghe thằng Thao hét lên đau

đón.

- Nhảy ra đi! - Tôi bỗng cúi lên quát nó vì cánh tay phải của tôi đang tê dại. Do đã định hướng từ trước nên dứt lời là tôi lao ra hướng cửa, hình như đầu gối tôi húc vào sườn thằng Thao. Hai anh em tôi thoát được ra khỏi xe trong tích tắc. Tôi nhìn nhanh thằng Thao từ đầu tới chân, nói như ra lệnh:

- Mày còn chân chạy nhanh lên đi, không nó vác rìu lên băm chết bây giờ.

- Không, em đi cùng anh - Nó bấu chặt tay tôi, khuôn mặt đầy máu chảy ra từ mắt. Lòng tôi chột dưng lên một nỗi xót xa thương cảm. Trong xe, phuy xăng đã bắt đầu bén lửa, cháy bùng lên. Tôi thấy trong đám lửa thấp thoáng anh Đào cúi đầu ra ô cửa, rồi cả người anh rơi phịch ra khỏi xe. Ba chúng tôi cố gắng hết sức bò ra xa chiếc xe đang bốc cháy dữ dội. Lẫn trong tiếng lửa cháy là tiếng kêu cứu thất thanh của ai đó. Ai nhỉ? Ai còn trong xe mà chưa ra được? Tôi rất muốn quay lại xem sao nhưng tình thế lúc này không thể làm gì được nữa. Lửa đã trùm cao lên toàn bộ chiếc xe có phuy xăng bên trong, và lại cả ba chúng tôi đều không còn đủ sức để nâng thân mình đứng vững, hướng chi...

Khi vệ binh áp tải tù đánh bật bọn phục kích đi, bảo vệ được xe tù rồi quay lại ứng cứu chúng tôi thì cả chiếc xe đã biến thành cột lửa khổng lồ, trong đó vẫn còn nghe thấy tiếng kêu cứu yếu ớt. Mọi người xông vào tìm kiếm, kéo ra được một người cháy đen nhẻm. Hóa ra là cậu y tá hộ tống. Cả người cậu cháy hết, quần áo cũng cháy chỉ còn mỗi cặp quần, cổ áo, nẹp áo... Mọi người khiêng cậu y tá đặt nằm cạnh tôi. Tôi nghe lảng máng lúc cấp cứu bỗng mọi người thắc mắc tại sao cậu y tá không bị mảnh đạn nào mà không chui ra khỏi xe được? Họ rắc thuốc bỏng khắp người cậu y tá. Đến lúc anh bác sĩ lấy kéo cắt hết mớ tóc cháy quấn lại của cậu ta thì kéo cắt đúng vào mảnh B40 to cỡ chừng hai ngón tay. Nhất kéo cắt mạnh làm cho người cậu y tá giật lên một lát rồi lịm đi. Cậu không bao giờ còn đứng lên được nữa.

Có lẽ chính mảnh B40 này đã khiến cậu không thể chui ra được, nó găm đúng vào vành tai. Tôi đoán rằng, lúc lên xe cậu ta ngồi đối diện tôi và thấp hơn tôi. Đúng vào lúc tôi cúi xuống gọi thằng An thì đạn nổ, mảnh đạn lướt qua chòm đầu tôi, sạt vào bả vai tôi rồi găm vào vành tai cậu ta.

Bây giờ chín người đi đã hy sinh mất năm, chỉ còn sót lại có bốn đều bị thương cả, trong đó có tôi. Mọi thứ để trên xe cháy sạch sành sanh. Cái ba lô của tôi đựng bao nhiêu vật kỷ niệm, quần áo và cả vàng dân cho nữa cũng cháy hết rồi. Nhìn tôi lúc này thật buồn cười. Áo không có, quần càng không vì vết thương cũ ở hông phải quấn băng, vết thương mới ở bả vai không thể mặc áo. Bây giờ tôi chỉ còn lại duy nhất cái dây chuyền của thằng Vinh Tây gửi lúc trước khi nó hy sinh. Chẳng hiểu sao tôi lại quấn vào cổ chân nên mới còn như không thì cũng mất luôn.

Mấy người bị thương chúng tôi lại được đưa về lại D24 Sư đoàn. Tôi được cáng sau cùng nghe thấy mấy cậu y tá hôm qua hốt hoảng hỏi:

- Ông Tuấn 52 chết rồi à?

- Chết thế nào được. Tôi còn sống đây. - Tôi cố nhồm dậy, nói to.

Mấy cậu y tá lôi thuốc Lào ba số 8 và thuốc Vàm cỏ mà hôm phẫu thuật tôi chia cho họ hút ra mời lại tôi, cười:

- Ông là cao số lắm đấy.

- Tôi cũng chẳng biết thế nào nữa - Tôi trả lời, không vui cũng chẳng buồn. Có thể tôi là người may mắn. Nhưng tôi sẽ còn phải đối mặt với một lần chuyển viện nữa. Tôi nghĩ đến điều đó, thoáng ớn lạnh.

Lại một lần chuyển viện đến viện quân khu 9 đóng ngay tại Phnompenh, một chuyến xe mà tôi không hề muốn đi tí nào. Hai lần bị phục kích trong hai ngày liền là quá đủ cho một người lính. Mỗi một lần nghe tiếng súng nổ tôi lại giật bản mình, không sao bình tĩnh nổi. Nỗi sợ hãi bị dính đạn lần nữa sao mà khó chịu đến thế.

Vào viện được mấy hôm rồi mà tinh thần tôi vẫn chưa thể ổn định. Có thể nói là hoảng loạn thì

đúng hơn. Lúc tỉnh táo thì chẳng có vấn đề gì, nhưng sợ nhất là lúc tôi đang thiêu thiêu ngủ hoặc đang nằm nghỉ yên tĩnh mà có bất cứ tiếng động gì là tôi giật thót người. Tất cả những hình ảnh bị phục kích, tiếng đạn, lửa cháy cứ tái hiện lên trước mắt tôi một cách rõ ràng như lại mới xảy ra cách đây vài phút. Nỗi ám ảnh bị phục kích cứ vây bám lấy tôi không thể nào mà gạt bỏ nó ra khỏi đầu óc được.

Sau hơn một tháng, các vết thương của tôi đã bắt đầu liền miệng và tinh thần tôi có vẻ như ổn hơn một chút. Cậu y tá bỗng dung xách AK ra ngoài, cắt ngang câu chuyện đang dở giữa chúng tôi. Tôi đoán có lẽ phải ở trong này hơi lâu không được bắn súng nên cậu ta ra ngoài làm vài phát cho đỡ bí bách đây. Thế mà tôi đoán không sai, cậu ta làm thế thật. Một loạt đạn AK nổ tăng tăng. Tôi hét hồn nháo nhào đi tìm chỗ ẩn nấp. Tiếng đạn dứt hẳn, mọi người trở lại đều tá hỏa vì không thấy tôi nằm trên giường bệnh nữa. Thằng Kiên, lính quân khu 9 gọi âm cả lên:

- Tuấn ơi, Tuấn ơi! Lạ quá cái thằng này nháy mắt đã đi đâu nhỉ?

Tôi nghe thấy nó gọi nhưng vẫn không dám ra vì sợ. Người tôi run bắn lên, không sao mà kiềm chế được. Tôi cứ để mọi người gọi như thế một lúc thật lâu, khi mọi thứ trở lại bình thường và yên ắng trở lại, mọi người mới lôi được tôi ra từ trong gầm giường. Tôi lóp ngóp chui lên, bắt đầu có cảm giác hoang mang về một điều gì đó thật mơ hồ. Tôi không ngờ mình lại có phản ứng kỳ cục như thế mỗi lần nghe tiếng súng hoặc bất kỳ một tiếng động nào na ná như vậy. Tôi nhẩm tính, đã ba lần tôi bị kiểu này từ lúc nằm viện tới giờ. Một lần nghe tiếng sấm trời mưa giông, và cả lần này nữa là hai lần phải tìm chỗ trốn như kẻ bị tâm thần vì nghe tiếng súng.

Cũng may y tá ở đây là những thanh niên hội chữ thập đỏ của thành phố Cần Thơ biết tôi là người Hà Nội nên hỏi tôi đủ thứ chuyện về Hà Nội. Tôi tự hào và say sưa kể cho họ nghe về vẻ đẹp của Hồ Gươm lúc giao mùa cuối thu, đầu đông... khi ấy bắt đầu có sương mù dày đặc, ủa xuống mặt hồ khiến cho Tháp Rùa thoát ảo, thoát hiện như trong cõi thần tiên. Tôi kể cho họ nghe về Hồ Tây nổi tiếng với những bài thơ ca ngợi về vẻ đẹp của nó cho họ nghe. Nhưng câu chuyện tôi kể như là những món quà đặc biệt dành cho họ.

Như bù lại, mỗi khi rảnh rỗi họ lại tụ tập quanh giường tôi cùng với cây đàn ghi-ta, họ hát cho tôi nghe những bản tình ca của Trịnh Công Sơn. Vì ai cũng biết đàn và hát rất hay nên họ cứ thay nhau hát cho tôi nghe. Thậm chí anh Minh còn kể cho tôi nghe rất nhiều về bến Ninh Kiều thơ mộng nữa. Nhờ có họ, tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

Chỉ còn vài ngày nữa là tôi được ra viện vì vết thương đã lành. Hai tháng trời nằm bẹp một chỗ, chán ngắt. Tôi thấy sung sướng vì bây giờ có thể nhúc nhích đi lại, tự mình có thể làm được mọi việc không phải nhờ cậy ai nữa. Tôi định chờ mọi người ngủ trưa xong sẽ ra ngoài xem thành phố Phnôm-pênh bây giờ ra sao. Khi tôi tỉnh giấc, bật ngồi dậy nhìn chai nước truyền đã hết, tôi dứt kim truyền dịch ra khỏi tay rồi đứng dậy. Tôi vừa đứng lên thì mọi người nhón nhào thức dậy cả, có tiếng hét đến ù cả tai tôi:

- Này... này ông kia.... Anh Tuấn! anh đi đâu đấy? Đứng yên, đứng yên!

- Ở hay? Tôi đi giải, rồi đi loanh quanh một tí - Tôi ngơ ngác đáp.

Anh Minh cùng mấy nữ y tá hình như nghe thấy ồn ào cũng vừa tới giữ chặt tôi làm tôi đâm ra hoảng sợ thật sự. Tôi lắp bắp:

- Có việc gì thế? Sao lại giữ tôi?

- Tôi lạy ông! - Bác sĩ Hải nói - Ông nằm từ hôm nọ tới giờ là năm ngày mê man bất tỉnh rồi. Chúng tôi cứ tưởng ông không thể qua khỏi, đã phải tiếp cho ông tám chai nước rồi đấy. Ông đứng dậy được là may phước lắm rồi, nhưng xin ông đừng có đi đâu cả.

Tôi sửng người một lúc và hiểu ra vấn đề. Cái chết đã bỏ qua tôi hay nói đúng hơn nó đã thua tôi. Phải. Năm ngày không biết gì thì coi như đã chết còn gì?

15 năm sau.

Sau ba tháng nằm viện tôi chỉ còn có 42kg, người bé tí tẹo. May sao, sau đó tôi đã hồi phục nhanh chóng. Sư đoàn cho tôi nghỉ an dưỡng thêm một tháng nữa, đến tháng 11 năm 1979 tôi lại cùng anh em lên đường hành quân ra biên giới phía bắc để tạm biệt Campuchia, kết thúc hai năm ròng rã chiến đấu với bao nhiêu gian khổ, hy sinh và mất mát.

Tôi ra quân và đi làm, nhưng hầu như những ngày đầu ra quân, đêm nào tôi cũng có những giấc mơ đầy sợ hãi về những trận đánh. Còn ban ngày, nếu chẳng may tôi nhìn thấy máu là tôi bị ngất ngay lập tức. Tôi không rõ đây có phải là hội chứng chiến tranh hay không?

Cho dù bây giờ tôi không còn sợ máu như trước thì một bên tai tôi luôn có một thứ tiếng gì đó rả rích như tiếng ve kêu. Chẳng biết trong số đồng đội của tôi còn sống đến bây giờ có ai có cảm giác giống tôi hay không? Chỉ biết rằng những chi tiết về cuộc đời lính biên giới Tây Nam đã ăn sâu vào tâm trí tôi, có lẽ nó sẽ không bao giờ phai mờ...

... và 20 năm sau

Tôi không còn bị hoảng loạn mỗi lần nghe tiếng gì đó giống tiếng đạn pháo nữa. Tôi liên lạc được với gia đình Vinh Tây và đến thăm bố mẹ Vinh đúng ngày giỗ của nó.

Trước đó tôi đã cùng các đồng đội tìm gia đình Vinh Tây rất nhiều lần mà không được. Lần này, tôi mang theo cả sợi dây chuyền vàng năm xưa mà Vinh đã năn nỉ nhờ tôi giữ giúp trước ngày nó mất để trao lại cho bố mẹ Vinh. Hai bác cảm động, cầm sợi dây chuyền kỷ vật của con trai mình trên tay ứa nước mắt trước sự chứng kiến của Nghĩa “già”, Tâm và Phúc...

Nghẹn ngào nhìn khói hương nghi ngút trên bàn thờ thẳng bạn đồng đội của mình tôi thầm nghĩ, mình nhất định phải viết lại những kỷ niệm về cuộc chiến tranh mà chúng tôi đã trải qua rất bi hùng này...

PHỤ LỤC

1.

BỨC THƯ CỦA MỘT VỊ CHỈ HUY

“Thưa độc giả,

Sau nhiều năm Nam chinh, Bắc chiến, bây giờ khi tuổi đã nhiều về nhà trông lũ cháu nhỏ cho con trẻ đi làm, tôi nhớ lại nhiều sự kiện trong chiến tranh Tây Nam bảo vệ Tổ quốc và giúp bạn khỏi nạn diệt chủng của bè lũ Khmer Đỏ đã lui vào quá khứ. Thời gian cũng đã khá lâu, hai ba chục năm rồi không có điều kiện gặp lại các đồng chí đã cùng công tác và chiến đấu. Các tài liệu tổng kết chiến đấu, tổng kết chiến tranh cũng ít có điều kiện tham khảo.

Những điều tôi kể là một phần nhớ lại những sự kiện khó quên mà thôi. Nên có thể các bạn mới nghe như là không đầu, không đuôi. Mong các đồng chí đã từng cùng tôi công tác, chỉ huy các trận đánh thông cảm mà đại xá cho.

Bây giờ nhiều khi thức giấc giữa đêm khuya, nhớ lại các sự kiện trong chiến tranh biên giới Tây Nam thấy vẫn còn day dứt. Chúng tôi lúc ấy là cấp chỉ huy sư đoàn Không quân, cơ binh đoàn có thám chiến dịch - chiến lược nhưng cũng đều thấy cuộc chiến bắt đầu quá bất ngờ. Chúng tôi có rất ít thông tin về kẻ địch định gây hấn với ta. Thời gian ấy, Việt Nam vừa mới thắng Mỹ Ngụy, đất nước biết bao nhiêu thương tích sau hai mươi năm tàn khốc, về phần các binh đoàn thì đang trong thời kỳ giảm quân số. Các cựu chiến binh thiện chiến trong chiến tranh chống Mỹ lần lượt giải ngũ, quay lại với đời thường. Chúng ta đang cố gắng khôi phục lại nền kinh tế điêu tàn sau nhiều năm lửa đạn. Bọn đế quốc vẫn vât hăm, cạm vận. Nói tóm lại Việt Nam chúng ta lúc đó đang là một Việt Nam oai hùng vào bậc nhất của thế kỷ, nhưng người đầy thương tích.

Trong khi đó ở bên kia biên giới, bọn Khmer Đỏ với sự giúp sức của nước ngoài lặng lẽ xây dựng 17 Sư đoàn được trang bị khá tốt. Hơn mười Sư đoàn tinh nhuệ nhất của chúng áp sát biên giới của ta. Một vùng biên giới của Việt Nam có những cánh đồng lúa bá ngát chỉ có những người nông dân cày ruộng xen lẫn với những người lính trên các nông trường ra sức khai khẩn những vùng đất đai màu mỡ đã bị bỏ hoang hàng chục năm nay bất ngờ bị các sư đoàn Khmer Đỏ tràn qua trên suốt dọc biên giới 700km vào lúc nửa đêm. Chúng đốt phá, giết chóc, mổ bụng, moi gan đồng bào. Chúng lần chiếm một số vùng biên giới, xây dựng trận địa lâm thời cố thủ và có nhiều mũi thọc sâu vào đất nước ta vài chục cây số.

Cuộc chiến này đương nhiên đối với đất nước ta là một điều hết sức bất ngờ. Xưa nay, ta chỉ chiến đấu với kẻ thù, tức là bọn đế quốc xâm lược. Người Việt Nam vốn bản chất hiền lành, đa phần tin ở những điều răn dạy của Phật, sống có thủy chung, không thể ngờ “anh bạn” lại tráo trở “thọc dao găm vào bụng ta” như vậy. Chúng ta đã bao năm cùng chia sẻ ngọt bùi, gian lao với bạn. Trên đất Campuchia có biết bao nhiêu năm mò vô danh của quân tình nguyện Việt Nam đã từng sát cánh với họ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ.

Sự kiện quân Khmer Đỏ tràn sang làm cho nhân dân Việt Nam bàng hoàng nhưng cũng kịp thời hồi tỉnh. Chúng ta đã tổ chức phản công lại trên khắp chiến trường. Các quân đoàn chủ lực, Hải quân, Không quân Việt Nam đã phối hợp chiến đấu hiệp đồng quân binh chủng. Nhưng gay go nhất là thời gian tổ chức chiến dịch phòng ngự ở biên giới vì thực chất bộ đội ta không quen tổ chức các chiến dịch phòng ngự bằng các chiến dịch tấn công. Thời gian phòng ngự ở biên giới là thời gian bộ đội ta

hy sinh nhiều nhất. Thêm vào đó, thời tiết mưa gió, chiến hào đầy bùn đất, địch quấy phá suốt đêm ngày, bệnh tật tấn công, tiếp tế khó khăn khiến cho mọi việc rơi vào bế tắc.

Có thời gian hàng tuần liền, các đồng chí chỉ huy của Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9, Quân đoàn 2, 3, 4 suốt ngày đêm phải ở Chỉ huy sở tiền phương xử lý các tình huống khẩn cấp. Các đồng chí tư lệnh cùng các sĩ quan tham mưu bất đắc dĩ đều lâm vào cảnh “mất ngủ, râu rậm” gian nan cùng các chiến sĩ ở trận địa, giữ từng tấc đất cho Tổ quốc.

Phòng ngự ở biên giới hơn một năm với bao nhiêu gian khổ và hy sinh, bộ đội ta nhận nhiệm vụ tấn công để giải phóng đất nước Campuchia và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Toàn quân đều cảm thấy như đang phải gánh một gánh nặng quá sức.

* Trận tấn công chiến lược:

Mở màn, Quân khu 5 tấn công vào phía bắc Campuchia, được sự yểm trợ trực tiếp của Không quân có căn cứ xuất phát từ sân bay Pleiku, lực lượng UH 1. Đêm mở màn bằng trận ném bom ác liệt của máy bay vận tải ném bom C - 140. Sáng sớm hôm sau, binh đoàn cơ động gồm xe tăng, thiết giáp, bộ binh... dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí phó tư lệnh quân khu 5. Được phi đội trực thăng UH 1 chi viện hỏa lực trực tiếp, binh đoàn cơ động chiến đấu nhiều thuận lợi. Sau hai ngày liên tục tấn công trong hành tiến, bộ đội quân khu 5 đã đến được mục tiêu cuối cùng ở phía Bắc Campuchia. Đòn tấn công này có tính nghi binh chiến lược của quân đội ta. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, Quân khu 5 tiếp tục bám trụ, phân tán lực lượng của địch, tạo điều kiện để bộ đội ta phản công.

Đòn quyết định bắt đầu. Quân đoàn 3, Quân đoàn 4, Quân khu 7, Quân khu 9, Quân khu 2 chia làm năm mũi tấn công nhằm vào mục tiêu của Khmer Đỏ tại Thủ đô Phnompenh. Trước sức tấn công như vũ bão của các binh đoàn chủ lực, được sự yểm trợ đặc lực của Không quân gồm toàn bộ lực lượng của Sư đoàn 372 và các phi đội tăng cường của Không quân từ miền Bắc mới đưa vào bắt buộc địch phải lựa chọn rút chạy chiến lược. Ý đồ của chúng là co cụm phía Tây sông Mê - kông, tạo phòng tuyến phòng ngự, hòng ngăn chặn sức tấn công của các binh đoàn chiến lược của Việt Nam.

Phát hiện âm mưu này, Bộ Tổng tham mưu VN lệnh cho Không quân đánh thẳng vào sân bay Pô Chen Tông và oanh tạc ác liệt, tiêu diệt tất cả các phương tiện vận chuyển của địch qua sông, trọng tâm là bến phà huyết mạch Miết Lương để đánh đắm các tàu vượt sông của địch.

Các phi đội UH1, F5, A37 nối đuôi nhau trực tiếp yểm hộ cho bộ binh tăng cường tấn công, phá vỡ tất cả các phòng tuyến tạm thời của địch, đẩy nhanh tốc độ hành tiến chiến đấu đến mục tiêu cuối cùng là Phnompenh.

Sau hai ngày tấn công, về cơ bản địch đã bị phá vỡ thế trận. Quân ta đã đặt chân tới Thủ đô Phnompenh điêu tàn. Một số Sư đoàn của địch đã kịp rút về phía Tây giáp Thái Lan cố thủ tại đó.

* Hệ thống chỉ huy của Không quân trong chiến tranh biên giới Tây Nam

Bên cạnh Bộ Tổng tham mưu là Chỉ huy sở cơ bản của Không quân, chủ trì bởi các đồng chí Sư đoàn trưởng Không quân. Giai đoạn đầu là Anh hùng Nguyễn Hồng Nhị, sau này AHLLVT Nguyễn Hồng Nhị di học ở học viện Nguyễn Ái Quốc thì Tổng tham mưu trưởng Không quân, AHLLVT Nguyễn Ngọc Độ tiếp nhận vị trí chỉ huy. Các đồng chí này đều là những phi công chiến đấu đã từng độ súng trên trời với giặc Mỹ để bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam.

Bên cạnh đó, các đồng chí cán bộ tham mưu, chính trị, kỹ thuật, hậu cần của Sư đoàn đều đã trải qua kinh nghiệm nhiều năm chiến đấu. Họ được rèn luyện trong khó khăn, gian khổ nên rất thành thạo công tác chuyên môn và sáng tạo.

Khi ấy tôi là Sư phó kiêm Tổng tham mưu Sư đoàn 372, mọi việc “cờ, đèn, kèn, trống”, từ việc nhỏ đến việc to đều phải quan tâm, tổ chức cả thực hành sao cho chu đáo, chiến đấu sao cho hiệu quả cao, tổn thất ít nhất, tiết kiệm trong chiến đấu mà vẫn hoàn thành nhiệm vụ. Ngoài ra còn có đồng chí Tham mưu phó Sư đoàn cùng rất nhiều đồng chí đáng tuổi cha chú nhiều kinh nghiệm của tôi đã vô

cùng tận tụy trợ giúp, nhiều đồng chí cấp chỉ huy trung đoàn còn trẻ những đã tốt nghiệp qua hai, ba học viện quân sự, chính trị. Đây cũng là một cơ sở tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tham mưu, chỉ huy của Sư đoàn 372 được tốt hơn.

Cả cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam sư đoàn đã xuất kích chiến đấu hàng ngàn lần, nhưng nhờ hệ thống chỉ huy hiệu quả của Sư đoàn 372 mà quân đội Việt Nam đã giảm biết bao nhiêu xương máu của anh em các binh chủng hợp thành trong chiến đấu cũng như trong phòng ngự.

Vận chuyển các thương binh từ tiền tuyến nhanh chóng về tuyến sau cứu chữa cũng là một thành công lớn. Hàng ngàn thương binh được cứu sống. Đặc biệt là những ca bị thương nặng ở đầu và bụng. Bộ binh đặc biệt yêu quý các phi công UH1 dũng cảm, khéo luôn lách trên hỏa tuyến không sợ hy sinh gian khổ để cứu thương binh tử sĩ.

... Theo yêu cầu của chị Thủy Hương Dương, tôi xin kể lại những gì mà tôi và các đồng đội đã trải qua về chiến trường Tây Nam. Có thể rất nhiều người còn chưa được biết đến hoặc gần như đã quên. Tôi nhớ tới đâu, kể tới đó nên chắc sẽ có nhiều thiếu sót, vì dù sao chiến tranh biên giới Tây Nam cũng đã qua 30 năm. Có gì sai sót mong các đồng chí thứ lỗi với người bạn chiến đấu năm xưa.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc!

Thân ái!

LÊ HẢI

(Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân - Nguyên Sư đoàn trưởng Sư đoàn Không quân 372)

GIẢI CỨU THƯƠNG BINH BẰNG MÁY BAY

Sau giải phóng năm 1975, Sư đoàn Không quân 372 được thành lập trên cơ sở nhân lực lấy từ các trung đoàn Không quân ngoài Bắc Việt Nam chuyển vào, kỹ thuật, hậu cần lấy từ quân đội Ngụy- Sài Gòn để lại. Sư đoàn có đủ các lực lượng của một binh đoàn làm nhiệm vụ Không quân mặt trận, chiến đấu trong quân binh chủng hợp thành, phối hợp với bộ binh các quân khu, quân đoàn chủ lực và với quân chủng Hải quân trong các lĩnh vực phòng ngự, tấn công ở mặt trận Tây Nam.

Sư đoàn gồm các trung đoàn tiêm kích bom sử dụng các loại máy bay A-37, F-5, trung đoàn trực thăng sử dụng các loại UH1 vũ trang, Mi-6 và Mi-8 tăng cường, cùng các phi đội trinh sát khác. Ngoài ra còn có các trung đoàn vận tải sử dụng C130, C47, C119 cùng phối hợp chiến đấu có hiệu quả cao trong chiến dịch bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, đồng thời góp phần làm nhiệm vụ quốc tế giải phóng nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng.

Cũng từ đây, Sư đoàn đã phát huy khả năng tổ chức và chiến đấu, góp phần làm cho nghệ thuật chiến đấu của Không quân tiến lên một bước dài, đặc biệt trong lĩnh vực hiệp đồng chiến đấu. Sư đoàn có phi đội trinh sát C130, C119 trinh sát trực tiếp chỉ điểm cho A37, F5 đánh các mục tiêu chiến trường rất hiệu quả.

Các tổ chỉ huy của Không quân ở tiền phương vừa phối hợp trực tiếp với các Sư đoàn bộ binh, với quân đoàn, với quân chủng Hải quân, vừa có thể chỉ huy đánh phá các mục tiêu được chuẩn bị trước hay các mục tiêu mới xuất hiện.

Điều đạt được ở Hiệu quả của Không quân yểm trợ cho quân binh chủng hợp thành chính là: Trong tấn công, góp phần quan trọng phá vỡ thế trận của địch, tăng khả năng chiến đấu của bộ đội ta, giảm rõ rệt sự hy sinh của các lực lượng chiến đấu và làm tăng tốc độ tiến công. Trong phòng ngự, có lúc Không quân góp phần chặn đứng sự phản công của địch.

Lực lượng UH1 với tính năng cơ động tốt ra sát tiền duyên, vận chuyển thương binh nặng về nhanh hậu phương, kịp thời cứu chữa những vết thương ở đầu, ở bụng... Theo số liệu tổng kết của Viện quân y thì Không quân đã góp phần làm giảm số lượng các ca bị thương nặng tới 70 -80 % so với hồi chiến tranh chống Mỹ khỏi tử nạn. Điều này có thể nói là vô giá. Vì vậy công lao của các phi công trực thăng là rất lớn và vô cùng đáng quý.

Giải cứu thương binh

Tháng... năm 1977, một sư đoàn của Quân khu 9 tấn công qua biên giới bị ba Sư đoàn của địch vây đánh trên 10 ngày. Tính đến trung tuần tháng 8, sư đoàn đã có gần một trăm thương binh và tử sĩ. Tính bình quân cứ mỗi chiến sĩ bị thương phải có hai chiến sĩ khiêng, hai đến ba chiến sĩ khác làm nhiệm vụ bảo vệ. Như vậy, đã mấy ngày qua, Sư đoàn đã vừa phải chiến đấu bảo vệ thương binh, vừa phải lo phụ vụ số thương binh này giữa vòng vây của địch, quả là khó khăn và mất hẳn sức chiến đấu.

Thời điểm đó, Thượng tá Lê Hải đang chỉ huy Không quân phối hợp lực lượng với quân đoàn 3 ở phía bắc thì được lệnh của đồng chí Sư đoàn trưởng Sư đoàn Không quân 372 gọi về quân khu 9 để giải quyết việc trên, giao lại việc chỉ huy Không quân ở cánh bắc cho đồng chí phó khác.

Thượng tá Lê Hải đi UH1 về ngay vùng Bảy Núi - ở đó có sở chỉ huy của Quân khu 9 để nắm tình hình. Các đồng chí Thủ tướng nói rõ tình thế của sư đoàn đang rất khó khăn và yêu cầu Không quân chi viện, giải cứu số thương binh và tử sĩ này thì mới có thể khôi phục lại sức chiến đấu của bộ đội ta.

Ngồi trên chiếc UH1 đi quãng đường từ mặt trận phía bắc bay về mặt trận phía Nam, Thượng tá Lê Hải đã hình dung được tình thế và có ý định chiến đấu giải cứu thương binh. Nhưng mấu chốt ở tình thế này là phải hành động nhịp nhàng, nhanh chóng. Không quân phải làm sao phải phối hợp với

bộ binh hành động cương quyết, táo bạo. Đầu tiên, Thượng tá Lê Hải yêu cầu các đồng chí quân khu 9 chuẩn bị bãi đáp cho máy bay trực thăng và bí mật tập kết số thương binh, tử sĩ để làm sao khi máy bay vừa đổ xuống là nhanh chóng đưa thương binh và tử sĩ lên máy bay ngay. Sau đó, Thượng tá Lê Hải trực tiếp báo cáo với đồng chí Sư đoàn trưởng ở sở chỉ huy cơ bản tại Tân Sơn Nhất ý định chiến đấu, cụ thể cách giải cứu thương binh, tử sĩ. Sư đoàn trưởng đồng ý và nói sẽ chỉ huy các trung đoàn A-37, trực thăng UH1, CH- 47 để thực hiện tốt nhiệm vụ hiệp đồng như đã định.

Thượng tá Lê Hải điện thoại trực tiếp cho trung đoàn trưởng A37, lúc bấy giờ là... chuẩn bị cho trung đoàn xuất kích đúng một lần, mỗi lần 4 chiếc A-37 vòng và ném bom quanh mục tiêu bãi đáp trực thăng không quá hai mét, có sự chỉ điểm của máy bay trinh sát U-17. Biên đội này phải chờ biên đội khác thay thế mới được rời mục tiêu.

Phía trung đoàn trực thăng, đồng chí trung đoàn trưởng báo sẽ cử đồng chí phi đội trưởng bay giỏi nhất loại máy bay CH-47 làm nhiệm vụ này.

Mọi kế hoạch với hàng núi công việc phải làm, tất cả các lực lượng từ tiền phương tới hậu phương cách xa hàng vài trăm km chỉ trong 10 phút đã cơ bản hoàn thành vì sư đoàn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu rất cao. Từ cấp chỉ huy sư đoàn đến trung đoàn rất hiểu nhau và phối hợp thành thạo, ăn ý trong công tác chỉ huy.

Giờ G đã điểm, một máy bay trinh sát U-17 xuất hiện và ngay lập tức tìm thấy bãi đỗ sẽ dùng để cứu thương. Máy bay trinh sát tìm các vị trí mà địch có thể gây cản trở trực tiếp cho việc giải tỏa. A-37 sẵn sàng chuẩn bị ném bom, bắn rốc két bảo vệ quanh mục tiêu. Còn CH-47 thì cất cánh chờ ở bên đất ta.

Căn cứ vào giờ hiệp đồng, A-37 vòng ném bom và CH-47 bay cao hơn tầm súng bộ binh khoảng 1000m tiến vào mục tiêu. Sau đó CH- 47 giảm dần độ cao chỉ còn khoảng 500m, dưới tầm hỏa lực bảo vệ của A-37 tiến sát gần mục tiêu. Địch quá bất ngờ vì kế hoạch bài bản này của ta nên không kịp đối phó mạnh mẽ. Lác đác có súng bắn lên nhưng vì tổ bay CH-47 cơ động tốt, từ độ cao 500m tụt ngang xuống mục tiêu khiến cho chúng không kịp trở tay.

Lực lượng bộ binh lúc này nhanh chóng đưa gần một trăm thương binh và tử sĩ lên máy bay cất CH-47 cất cánh bốc lên cao bay về hướng biên giới của Việt Nam an toàn.

Thực ra, anh em phi công và chỉ huy sư đoàn 372 đều là những phi công đã từng độ súng trên bầu trời nhiều năm với giặc Mỹ, khá nhiều kinh nghiệm. Việc đối phó với bọn Khmer Đỏ tàn bạo gần như là nhiệm vụ bảo vệ hòa bình. Bắt buộc phải tìm cách đánh thắng bọn địch để bảo vệ an toàn cho biên giới Tây Nam và khu vực Đông Nam Á.

Đổ bộ lên đảo Cô Công

Có thời điểm Khmer Đỏ đánh quá rát, tổn thất về phía ta khá lớn. Bắt buộc ta phải tìm cách viện trợ quân theo đường thủy. Nhưng trước đó, chúng ta đổ quân lên đảo Cô Công theo cảng Rem đã bị thất bại do Hải quân không đủ mạnh để đối phó với địch. Lần này, trên chỉ thị Không quân phải hỗ trợ Hải quân làm tốt nhiệm vụ. Hải quân có đồng chí Tư lệnh HQ chỉ huy, còn Không quân, Thượng tá Lê Hải đứng đầu. Lực lượng Hải quân gồm lữ đoàn lính thủy đánh bộ, hạm đội và các đơn vị bộ binh tăng cường với đoàn chiến thuyền hơn 100 chiếc xuất phát từ vùng nam đảo Phú Quốc từ chạng vạng tối hôm trước, hành quân cả đêm tới tờ mờ sáng hôm sau thì cập bờ biển Cô Công.

Theo như dự kiến, nếu đổ bộ vào Cô Công vào thời điểm 7 giờ sáng là thời gian thuận lợi nhất để Không quân có thể cùng chiến đấu ban ngày.

Nhưng ở sân bay Tân Sơn Nhất trời mù quá, máy bay không thể cất cánh trong khi đó Hải Quân báo lại, chỉ khi nào Không quân hoạt động được thì Hải quân mới tiến hành đổ bộ.

Trước đó hai tuần, ta đã đổ bộ vào cảng Rem nhưng có nhiều nguyên nhân dẫn tới không thành công, một trong nhiều nguyên nhân đó là lực lượng Không quân yểm trợ cho Hải quân quá ít, không đủ

để giải quyết chiến trường khi cần thiết.

Khoảng 8 giờ, tầm nhìn ở sân bay Tân Sơn Nhất có vẻ khá hơn, A-37, F5, UH1, CH47 đã có thể cất cánh tốt, hướng về đảo Cô Công, ba chiếc C130, mỗi chiếc chở hơn 10 tấn bom bay tới mục tiêu đầu tiên. Trung đoàn F5 và A37 liên tục xuất kích, biên đội sắp xếp 4 chiếc bay về hướng Kampuchia. Dưới sự yểm trợ đặc lực của Không quân, Hải quân đổ bộ ào ạt khiến cho các trận địa phòng ngự của Khmer Đỏ đều bị đánh phá và trong tình trạng hoàn toàn nguy ngập. Chỉ trong một buổi sáng, quân ta đã hoàn thành chiếm lĩnh các mục tiêu quan trọng và quân Khmer Đỏ tan tác.

Sau trận này, đồng chí Tư lệnh Hải quân gửi điện cảm ơn Không quân đã yểm trợ đặc lực cho Hải quân làm tốt nhiệm vụ.

(Phần thông tin thêm về cứu thương tại chiến trường Campuchia, Thủy Hương Dương ghi lại theo lời kể của Anh hùng LLVT ND Lê Hải, nguyên Sư đoàn trưởng Không quân 372)